

Số : 10 /2019/CV-DSP

Tp.HCM, ngày 06 tháng 6 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Công ty : Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ

Mã chứng khoán : DSP

Trụ sở chính : Số 15 đường số 2, CX Lữ Gia, phường 15, Quận 11, Tp.HCM

Điện thoại : 02838 650 921 Fax: 02838 655 930

Người thực hiện công bố thông tin: **Nguyễn Quốc Anh**

Địa chỉ : Số 15 đường số 2, CX Lữ Gia, phường 15, Quận 11, Tp.HCM

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng) : 0903823456 Fax: 0838 655 930

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ  
(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố : Báo cáo thường niên năm 2018 ngày 5.6.2019 thay báo cáo thường niên năm 2018 ngày 16.4.2019 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 6/06/2019 tại đường dẫn : <http://www.phuthotourist.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận :**

- Như trên

- Lưu

Đính kèm : báo cáo thường niên năm 2018 ngày 5.6.2019.



**Nguyễn Quốc Anh**



Số: 073/CLV-2019

V/v: phát hành lại Báo cáo kiểm toán 2018

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 06 năm 2019

Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHÓAAN NHÀ NƯỚC**  
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHÓAAN HÀ NỘI**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du Lịch Phú Thọ được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Deloitte Việt Nam; Ngày 27 tháng 03 năm 2019 Chi nhánh Công ty TNHH Deloitte Việt Nam phát hành Báo cáo kiểm toán độc lập số 602/VN1A-HC-BC kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 Công ty Cổ phần Dịch vụ Du Lịch Phú Thọ; Và Công ty chúng tôi đã nộp Báo cáo kiểm toán số 602/VN1A-HC-BC cho các cơ quan ban ngành trước ngày 31/03/2019 theo qui định.

Tuy nhiên, sau khi rà soát Công ty chúng tôi phát hiện có sai sót trong việc hạch toán chi phí khấu hao năm 2017 dẫn đến ảnh hưởng làm thay đổi chi phí khấu hao năm 2018.

Chi nhánh Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã thực hiện các thủ tục kiểm toán bổ sung và tái phát hành Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của công ty chúng tôi. Báo cáo kiểm toán phát hành lại số 930/VN1A-HC-BC ngày 31 tháng 5 năm 2019 thay thế cho Báo cáo kiểm toán số 602/VN1A-HC-BC.

Nay Công ty chúng tôi xin nộp Báo cáo kiểm toán số 930/VN1A-HC-BC thay thế cho Báo cáo kiểm toán số 602/VN1A-HC-BC, nộp Báo cáo thường niên năm 2018 ngày 05 tháng 6 năm 2019 thay thế cho Báo cáo thường niên năm 2018 ngày 16 tháng 4 năm 2019 và nộp Báo cáo tài chính quý I/2019 ngày 31 tháng 5 năm 2019 thay thế cho Báo cáo tài chính quý I/2019 ngày 19 tháng 4 năm 2019.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**NGUYỄN QUỐC ANH**





**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ**  
Số 15, đường số 2, CX Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP.Hồ Chí Minh



Dã Sơn Plaza®



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
<p><b>I/- THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông tin khái quát</li> <li>2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh</li> <li>3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý</li> <li>4. Định hướng phát triển Công ty</li> </ol>	03
<p><b>II/- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2018</li> <li>2. Tổ chức và nhân sự</li> <li>3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án</li> <li>4. Tình hình tài chính</li> <li>5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu</li> <li>6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty</li> </ol>	06
<p><b>III/- BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh</li> <li>2. Tình hình tài chính</li> <li>3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý</li> <li>4. Kế hoạch phát triển trong tương lai</li> <li>5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)</li> <li>6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty</li> </ol>	19
<p><b>IV/- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội</li> <li>2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty</li> <li>3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị</li> </ol>	30
<p><b>V/- QUẢN TRỊ CÔNG TY :</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hội đồng quản trị</li> <li>2. Ban Kiểm soát</li> <li>3. Các giao dịch, thù lao các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát</li> </ol>	31
<p><b>VI/- BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2018</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ý kiến của Kiểm toán</li> <li>2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018</li> </ol>	38

## **I. Thông tin chung về Công ty :**

### **1. Thông tin khái quát :**

- Tên giao dịch : **Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0301074118
- Vốn điều lệ : 1.186.840.000.000 đồng (Một nghìn một trăm tám mươi sáu tỷ tám trăm bốn mươi triệu đồng)
- Địa chỉ : Số 15, đường số 2, Cư Xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TPHCM
- Số điện thoại : 0838650921 - Số fax : 0838655930
- Website : [www.phuthotourist.com.vn](http://www.phuthotourist.com.vn)
- Mã cổ phiếu : DSP

### ***Quá trình hình thành và phát triển***

Lịch sử của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 năm 1989. Từ một trụ sở nhỏ đặt tại Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh và ban đầu chỉ kinh doanh đơn ngành. Ngày nay, sau 27 năm, Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ quản lý, điều hành 4 đơn vị kinh doanh 4 lĩnh vực dịch vụ du lịch trọng tâm tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra còn tham gia liên kết kinh doanh trong nước tại thành phố Hồ Chí Minh với Công ty Cổ phần Công viên Nước Đầm Sen, Công ty Cổ phần Sài Gòn Đà Lạt và Công ty Cổ phần Sài Gòn Đông Hà.

Hiện nay, Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ quản lý và điều hành 4 đơn vị kinh doanh phụ thuộc, đều đặt tại thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm:

1. Công viên Văn hóa Đầm Sen;
2. Cụm Khách sạn Ngọc lan – Phú Thọ;
3. Trung tâm Dịch vụ Du lịch Đầm Sen – Damsen Travel;
4. Khu Du lịch sinh thái rừng ngập mặn Vàm Sát.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ còn được thể hiện trong liên kết kinh doanh trong nước. Trên cơ sở chọn lọc các hạng mục đầu tư phù hợp với thế mạnh vốn có, Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ đã tham gia liên kết tại Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen; và đầu tư tài chính vào 2 khách sạn, gồm: Công ty Cổ phần Sài Gòn Đà Lạt và Công ty Cổ phần Sài Gòn Đông Hà .

Dù quy mô nhỏ hay lớn, hình thức chuyên doanh hoàn toàn hay liên kết, tất cả các đơn vị kinh doanh và thương hiệu kể trên đều là tài sản, bộ phận kinh doanh không thể tách rời của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ trong hiện tại và tương lai. Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ sẽ tiếp tục theo đuổi mục tiêu làm giàu đời sống tinh thần, nâng tầm thụ hưởng văn hóa cộng đồng, phát triển doanh nghiệp bền vững.

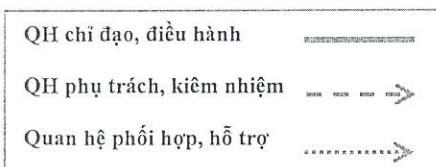
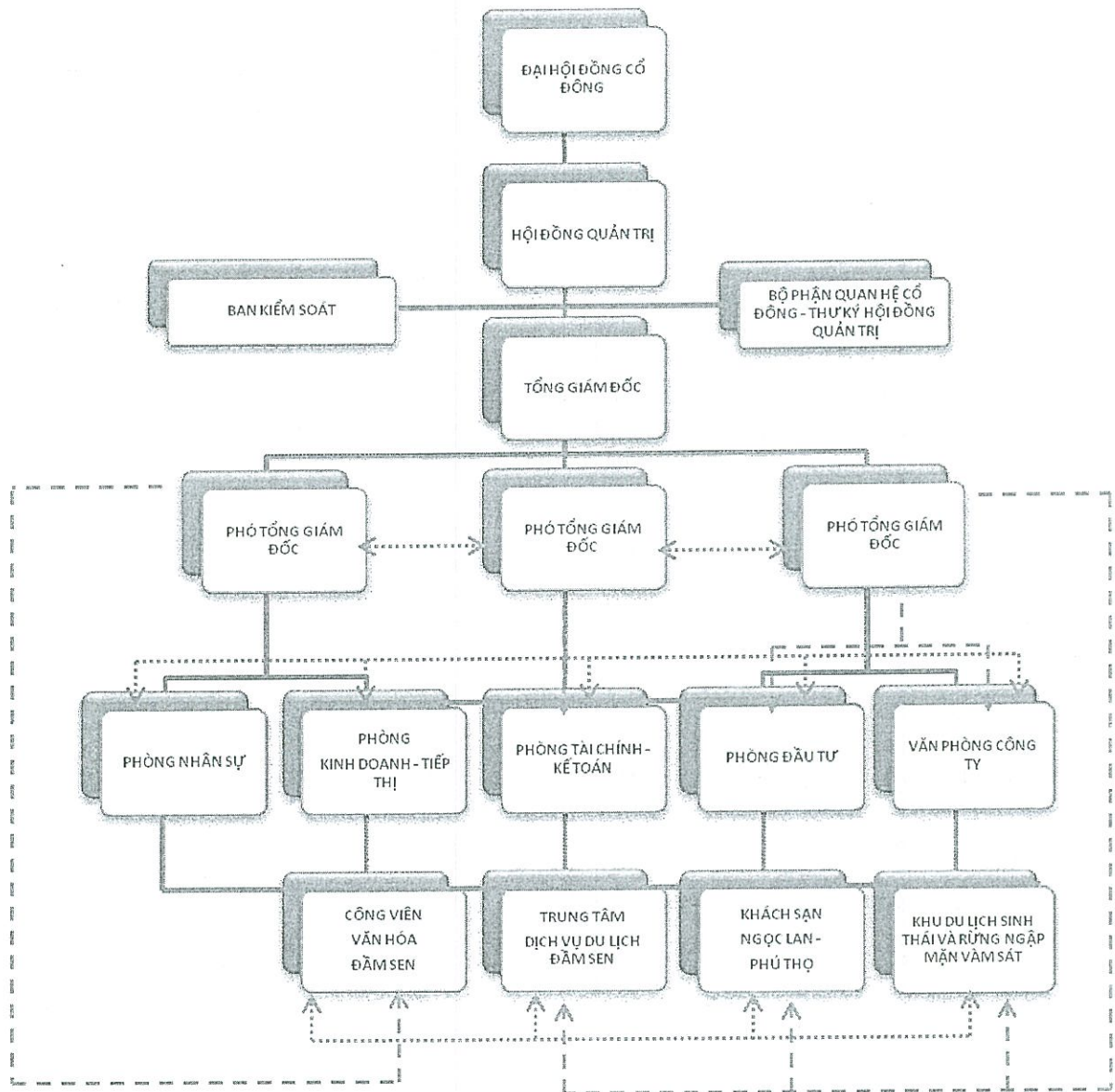
### **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh : Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ đang tập trung vào 4 ngành nghề kinh doanh cốt lõi, bao gồm : dịch vụ vui chơi giải trí, ẩm thực, lưu trú và lữ hành.

- Địa bàn kinh doanh: tập trung hoạt động kinh doanh trên địa bàn Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng Khu Du lịch sinh thái rừng ngập mặn Vàm Sát hoạt động kinh doanh ở Cần Giờ Tp.HCM.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý :

- Mô hình quản trị , cơ cấu bộ máy :





- Các công ty con, công ty liên kết:

stt	Tên công ty liên doanh, liên kết	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn đầu tư ( tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Công ty CP DVDL Phú Thọ
1	Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	Số 3 Hòa Bình, Phường 3, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ vui chơi, giải trí và các dịch vụ khác	253,277	33,54%
2	Công ty Cổ phần Sài Gòn Đà Lạt	180 Đường 3 tháng 2, Tp. Đà Lạt	Dịch vụ nhà hàng, khách sạn	29,442	13,67%
3	Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Đông Hà	Số 1 Bùi Thị Xuân, Phường 2, TP. Đông Hà, Tỉnh Quảng trị	Dịch vụ nhà hàng, khách sạn	4,163	3,23%

#### 4. Định hướng phát triển Công ty :

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty trong năm 2019:

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch (doanh thu, lợi nhuận, cổ tức).
- Đảm bảo thu nhập cho CBNV.
- Khôi phục kinh doanh về đêm các ngày thường kể từ dịp hè 2019.
- Khai thác triệt để nguồn nhân lực, vật lực, tài lực của Công ty.
- Phát triển nguồn vốn tự có để gia tăng giá trị doanh nghiệp .

- Chiến lược phát triển của công ty trong năm 2019:

1. Tập trung đầu tư cho Đầm Sen, đơn vị chiếm đến trên 80% doanh thu/lợi nhuận của công ty.

➤ Trong bối cảnh hiện tại, rất khó giữ được lượng khách không bị sụt giảm so cùng kỳ, do sự ra đời của rất nhiều công viên giải trí ở TP HCM và các tỉnh. Để giữ doanh thu không sụt giảm và tăng trưởng so cùng kỳ thì Công ty cần phải xây dựng lại chiến lược kinh doanh theo hướng tập trung giữ thị trường chính của Đầm Sen là TP HCM, bằng các biện pháp:

- Đầu tư và tổ chức các sự kiện kinh doanh theo trào lưu của giới trẻ hiện nay: sống ảo với vườn hoa, cảnh quan độc/lạ.

- Đầu tư lớn những công trình giải trí mới/la/công nghệ cao mà các nơi chưa có.
- Khai thác lợi thế trung tâm thành phố, đẩy mạnh kinh doanh về đêm bằng các biện pháp:
- Hợp tác kinh doanh sân khấu Dế Mèn, các mặt bằng trống trước và cạnh Cụm rạp 8D. Đầu tư hệ thống Laser – Màn nước để làm điểm nhấn thu hút khách, đặc biệt là khách inbound và khách du lịch nội địa đang rất thiếu loại hình giải trí về đêm tại TP HCM.
  - Tăng chi tiêu của khách khi vào Đầm Sen; Đầu tư nâng cấp và bán vé Vườn chim thú.
  - Tăng tần suất khách quay trở lại tham quan Đầm Sen: áp dụng CRM khi triển khai hệ thống bán vé điện tử, tăng chất lượng phục vụ khách hàng (huấn luyện, đặt camera theo dõi, ban hành các quy chế nhằm chấm điểm hoàn thành trách nhiệm, quy định không sử dụng điện thoại cá nhân trong giờ làm việc...);
  - Điều chỉnh chính sách giá của Đầm Sen để tăng bình quân tiêu dùng của khách. Ưu đãi cho khách tỉnh vào tham quan công viên.
2. Cụm khách sạn: Đầu tư nâng chất lượng sản phẩm điều chỉnh tăng giá bán để tăng doanh thu.
  3. Vàm Sát: Quy hoạch và đầu tư phát triển, đón đầu thị trường khi hàng loạt dự án đầu tư thành phố đang tập trung cho huyện Cần Giờ.
  4. Dịch vụ lữ hành: Tập trung cho tour nội bộ (Đầm Sen, Vàm Sát) là thế mạnh của Trung Tâm du lịch Đầm Sen, từ đó mở rộng sang các dịch vụ khác.
  5. Đầu tư tài chính, liên doanh liên kết: Công ty tìm cơ hội mở rộng kinh doanh ra bên ngoài thông qua đầu tư tài chính, liên doanh liên kết trong lĩnh vực công ty có thế mạnh và có những thương hiệu mạnh là: vui chơi giải trí (Đầm Sen) hoặc đầu tư tài chính vào những dự án đã có thương hiệu

## II/- Tình hình hoạt động trong năm năm 2018 :

### 1. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2018 :

#### CHỈ TIÊU DOANH THU :

Thực hiện doanh thu thuần năm 2018 là 338,800 tỷ bằng 99,91% so cùng kỳ năm 2017 (Thực hiện năm 2017: 339,091 tỷ), đạt 89,33% so kế hoạch năm 2018.

Đánh giá kết quả thực hiện về mặt doanh thu thuần năm 2018 như sau:

✓ Mảng vui chơi giải trí – du lịch – du lịch sinh thái (gồm công viên Đầm Sen – Vàm Sát – Trung tâm du lịch Đầm Sen):

Đây là mảng chiếm tỉ trọng doanh thu cao nhất của công ty, doanh thu tăng so với cùng kỳ năm 2017 (Khu du lịch Vàm Sát đạt 9,176 tỷ tăng 11,5%, Trung tâm du lịch Đầm Sen doanh thu thực hiện năm 2018 là 30,860 tỷ tăng 6,41% so với kế hoạch và tăng 36,03% so với cùng kỳ). Tuy nhiên, Công viên Văn hóa Đầm Sen doanh thu thuần năm 2018 đạt 275,169 tỷ đạt 89,56% so với kế hoạch và đạt 97,54% so với cùng kỳ năm 2017.

✓ Mảng ẩm thực: Chiếm tỉ trọng doanh thu cao thứ 2, doanh thu sụt giảm mạnh chủ yếu do sự sụt giảm của nhà hàng Ngọc Lan và Phú Thọ, vì xuất hiện nhiều nhà hàng cạnh tranh trong khu vực nên gặp không ít khó khăn trong kinh doanh. Cụ thể:

- Nhà hàng Thủy Tạ Đầm Sen tăng 18,25% so cùng kỳ.
- Đầm Sen Plaza doanh thu giảm 13,08% so cùng kỳ.
- Cụm Khách Sạn Ngọc Lan – Phú Thọ doanh thu F&B giảm 15,65% so cùng kỳ.

✓ Mảng phòng ngủ: Doanh thu cụm khách sạn đạt 77,54% so với kế hoạch năm 2018 và tăng 0,94% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó:

- Khách sạn Ngọc Lan giảm 6,55% so cùng kỳ.
- Khách sạn Phú Thọ tăng 8,2% so cùng kỳ do đã được nâng cấp sửa chữa.

*Đơn vị tính: đồng*

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2017	TH/KH năm 2018	TH/CK 2018/2017
1	<b>CV ĐẦM SEN</b>	<b>307,256,985,317</b>	<b>275,169,285,024</b>	<b>282,096,540,236</b>	<b>89.56%</b>	<b>97.54%</b>
	- CV & Khu VCGT	264,256,985,317	237,195,815,035	248,045,602,097	89.76%	95.63%
	- NH Thủy Tạ	35,000,000,000	31,616,635,084	26,737,829,991	90.33%	118.25%
	- Đầm sen Plaza	8,000,000,000	6,356,834,905	7,313,108,148	79.46%	86.92%
2	<b>CỤM K. SẠN</b>	<b>32,500,000,000</b>	<b>23,595,703,560</b>	<b>25,961,424,724</b>	<b>72.60%</b>	<b>90.89%</b>
	- KS Ngọc Lan	17,130,000,000	12,512,862,528	14,343,828,808	73.05%	87.24%
	- KS Phú Thọ	15,370,000,000	11,082,841,032	11,617,595,916	72.11%	95.40%
3	<b>KDL VÀM SÁT</b>	<b>10,500,000,000</b>	<b>9,175,577,449</b>	<b>8,229,340,107</b>	<b>87.39%</b>	<b>111.50%</b>

4	TTDL ĐÀM SEN	29,000,000,000	30,859,562,083	22,686,150,506	106.41%	136.03%
5	KD khác			117,128,000		
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>379,256,985,317</b>	<b>338,800,128,116</b>	<b>339,090,583,573</b>	<b>89.33%</b>	<b>99.91%</b>

### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018:**

Kết thúc niên độ tài chính năm 2018, công ty gần hoàn thành các chỉ tiêu tài chính được ĐHĐCĐ giao. Tuy nhiên, tình hình kinh doanh vẫn chưa ổn định, vẫn chưa xác lập được một lợi thế cạnh tranh bền vững trong bối cảnh có nhiều công viên giải trí, nhiều trung tâm thương mại kết hợp khu vui chơi giải trí mới ra đời thu hút giới trẻ và gia đình.

- Mặc dù chỉ tiêu Doanh thu năm 2018 tuy không đạt kế hoạch như mong muốn, nhưng theo đó Ban Điều hành đã cố gắng tiết giảm nhiều chi phí cũng như tìm kiếm đối tác hợp tác tổ chức nhiều sự kiện hấp dẫn hàng tuần, hàng tháng để thu hút nhiều khách hàng đến tham quan để tăng hiệu quả kinh doanh trong khu vui chơi giải trí Đầm Sen, KDL Vàm Sát, tạo nhiều hoạt động để kích thích tăng cao sức tiêu dùng của khách hàng.
- Với tính chủ động sử dụng nguồn vốn nhân rồi từ nguồn vốn tự có và khoản thặng dư vốn của Công ty, trong khi đang chờ hoàn thiện pháp lý hạ tầng để trang bị đầu tư các trò chơi mới nhằm thu hút khách hàng như kế hoạch 5 năm đã đề ra. Năm 2018 Ban điều hành đã thúc đẩy được 25% doanh thu hoạt động tài chính và cố gắng hoàn thành 90% chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế kế hoạch.

➤ **Nguyên nhân công ty chưa hoàn thành kế hoạch được ĐHĐCĐ 2018 giao:** Ban điều hành đánh giá những nguyên nhân chính làm cho kết quả thực hiện năm 2018 thấp hơn kế hoạch được giao là:

- Trong 9 tháng đầu năm, Công ty gần đạt được các chỉ tiêu kế hoạch 9 tháng. Tuy nhiên, trong quý IV có những yếu tố khách quan bất khả kháng: 2 lần quốc tang, mưa bão... rơi vào những ngày cuối tuần làm ảnh hưởng rất nhiều đến kinh doanh.
- Đầm Sen, đơn vị chiếm đến 80% doanh thu và lợi nhuận kinh doanh của công ty, đã cũ kỹ và kém sức thu hút khách hàng, đặc biệt là giới trẻ. Do công tác đầu tư lớn theo định hướng phát triển 5 năm sau cổ phần hóa chưa thực hiện được

(nguyên nhân do quy hoạch chi tiết 1/500 chưa xong, các trò chơi lớn dự định đầu tư sau cô phân hóa chờ quy hoạch và phải tuân thủ các quy định của Nhà nước, giá tăng do biến động tỉ giá...). Trong khi đó: do áp lực chia cổ tức 6% nên Ban điều hành đã xây chỉ tiêu kế hoạch phân đầu cho năm 2018 vượt quá khả năng thực hiện, đồng thời tiến độ đầu tư – nâng cấp sản phẩm bị chậm nên chưa triển khai được một số định hướng kinh doanh. Cụ thể:

- Những khó khăn Đầm Sen đang phải đối mặt hiện nay là:
  - Thị trường đang bị co hẹp. Khảo sát khách hàng cho thấy: khách của Đầm Sen hiện nay 70 – 80% là ở TP HCM, và chủ yếu ở các quận xung quanh. Đầm Sen đang phải cạnh tranh với 2 đối thủ trực tiếp (Suối Tiên, Đại Nam). Với lợi thế, đầu tư mới và chi ‘khủng’ cho quảng cáo; bên cạnh đó là rất nhiều những địa điểm vui chơi giải trí mới ra đời chia sẻ bớt nguồn khách.
  - Trong 3 cấu thành chính của sản phẩm Đầm Sen (trò chơi, cảnh quan và nội dung hoạt động hay sự kiện) thì hai cấu thành đầu đang dần mất lợi thế cạnh tranh, dẫn đến Đầm Sen tập trung nguồn lực cho cấu thành sự kiện, nhưng điều này dường như chưa đủ đáp ứng mong đợi của khách hàng.
  - Nguồn nhân lực tuổi đời bình quân cao, thiếu sự tươi trẻ và thái độ phục vụ chưa tốt ở những vị trí trực tiếp phục vụ khách.
- Về khách sạn Ngọc Lan: Với giá tiền thuê mặt bằng quá cao và liên tục tăng như hiện nay thì rất khó thoát khỏi tình trạng lỗ.
- Khách sạn Phú Thọ: Công tác thi công đầu tư nâng cấp khách sạn đã ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm.
- Với Vàm Sát: Việc đầu tư mang ý nghĩa để giữ cấp cơ sở vật chất, chờ khi cầu Bình Khánh được hoàn thành thì sẽ có điều kiện phát triển nhanh. Giai đoạn này công ty chưa đầu tư lớn cho đơn vị.
  - Công tác đầu tư chậm tiến độ: Việc đầu tư các trò chơi mới chủ lực bị chậm tiến độ do những yếu tố chủ quan lẫn khách quan, từ đó các loại vé trọn gói mới dự định ra đời cũng bị chậm trễ. Cụ thể là:
    - Theo kế hoạch 2018 thì từ đầu tháng 1 đã có các trò chơi mới để ra đời vé trọn gói Silver, nhưng đến Tết Mậu Tuất mới có trò chơi Lâu đài kỳ thú

và đến 28/4/2018 mới có trò chơi Power Surge, do vướng một số quy định mới về nhập khẩu.

- Theo kế hoạch thì ngày 1/6/2018 ra đời vé trọn gói GOLD, với sự ra đời của các trò chơi mới: Vượt thác kết hợp hang động kỳ bí, Ice Snow Fun Play và 1 trò chơi cảm giác mạnh công nghệ Châu Âu. Do vậy, doanh thu kế hoạch của 6 tháng cuối năm được xây dựng tăng trưởng khá cao. Tuy nhiên, đến nay vé trọn gói GOLD vẫn chưa ra đời vì chưa có 3 trò chơi này (trò chơi Hydro Lift định đầu tư đối tác đã bán, Top Spin chờ HĐQT duyệt phương án đầu tư, Ice Snow Fun Play đổi phương án và chuyển sang năm 2019, Vượt thác & hang động kỳ bí chờ quy hoạch 1/500).

Tóm lại, công tác đầu tư chậm đã ảnh hưởng rất lớn đến việc thu hút khách tham quan và các chính sách kinh doanh tại Đầm Sen. Vì vậy, nếu năm 2019 không đẩy nhanh tiến độ công tác đầu tư thì tình hình kinh doanh sẽ tiếp tục rất khó khăn như năm 2018.

## 2. Tổ chức và nhân sự :

- **Tổng Giám đốc :**

Họ và tên :	Nguyễn Quốc Anh
Giới tính :	Nam
Ngày, tháng, năm sinh :	03/10/1966
Nơi sinh :	Q. Ba Đình Hà Nội
Quốc tịch :	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bạc Liêu.
Địa chỉ thường trú :	69A đường số 1, Khu cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, TpHCM.
Số điện thoại :	0903823456
Trình độ Văn hóa :	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật kinh tế

### **Quá trình công tác :**

- + Từ 8/1990 – 7/1992 Cán bộ pháp chế Công ty vận tải biển Sài Gòn
- + Từ 8/1992 – 6/1995 Cán bộ pháp chế Công ty Du Lịch Sài Gòn

- + Từ 7/1995 – 12/1995 Trưởng phòng kinh doanh tiếp thị Khách sạn Quê Hương – Sài Gòn tourist.
- + Từ 1/1996 -12/1996 Trợ lý Giám đốc Khách sạn Quê Hương – Sài Gòn tourist.
- + Từ 1/1997-2/2002 Phó Giám đốc Cụm Khách sạn Quê Hương – Sài Gòn tourist.
- + Từ 3/2002-12/2005 Giám đốc KS Đồng Khách Sài Gòn Tourist
- + Từ 1/2006-4/2010 Chánh Văn phòng Tổng Cty DL Sài Gòn –TNHH MTV
- + Từ 5/2010-4/2016 Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV DVDL Phú Thọ.
- + Từ 5/2016 – nay Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ.

Số cổ phần sở hữu : 7.500 cổ phần

Số cổ phần đại diện 19.820.228 cổ phần

▪ **Phó Tổng Giám đốc :**

Họ và tên : Hoàng Văn Bá

Giới tính : Nam

Ngày, tháng, năm sinh : 11/12/1972

Nơi sinh : Nghệ An

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc Kinh

Quê quán Nghệ An

Địa chỉ thường trú : 271 Phạm Văn Bạch, P15, Q. Tân Bình, TPHCM

Số điện thoại : 0983017317

Trình độ Văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

**Quá trình công tác :**

+ Từ 7/1995 - 6/1998 : Kỹ sư xây dựng Công ty Đầu tư Phát triển Giao thông vận tải (Tracodi).

+ Từ 6/1998 - 10/2008 : Kỹ sư xây dựng Cty TNHH MTV DVDL Phú Thọ.

+ Từ 10/2008 - 10/2009 : Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV DVDL Phú Thọ.

+ Từ 10/2009 - 6/2010 : Phó Phòng QLĐT Công ty TNHH MTV DVDL Phú Thọ.

+ Từ 6/2010 - 5/2016 : Phó TGD Cty TNHH MTV DVDL Phú Thọ

+ Từ 5/2016 - nay : Phó TGD Cty Cổ phần DVDL Phú Thọ

Số cổ phần sở hữu : 7.000 cổ phần

▪ **Phó Tổng Giám đốc :**

Họ và tên : Lê Song Trọng Chinh

Giới tính : Nam

Ngày, tháng, năm sinh : 15/4/1975

Nơi sinh : TPHCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Tiền Giang

Địa chỉ thường trú : Số 1 đường số 1, KP3, Phường Thảo Điền, Quận 2, TPHCM.

Số điện thoại : 0901887696

Trình độ Văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính

**Quá trình công tác :**

+ Từ 1999 - 2004 : Chuyên viên kế toán, phụ trách kế toán Ban quản lý dự án mở rộng và nâng cấp đường Hùng Vương thuộc Công ty Đầu tư và Dịch vụ TpHCM

+ Từ 2004 - 2007 : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây dựng Lập Sơn.

+ Từ 2007 - 2011 : Kế toán trưởng Công ty CP Địa ốc Sài Gòn Khang Điền.

+ Từ 2011 - 2014 : Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ Công ty CP Đầu tư IMG.



+ Từ 2015 - 2016 Phó TGD phụ trách tài chính Công ty Cổ phần Sài Gòn Đầu tư Kỹ thuật Xây dựng (ECI Saigon).

+ Từ 2016 – đến nay Phó TGD phụ trách tài chính Công ty Cổ phần DVDL Phú Thọ.

Số cổ phần sở hữu : không có

▪ **Phó Tổng Giám đốc :**

Họ và tên : Dur Hữu Danh

Giới tính : Nam

Ngày, tháng, năm sinh : 21/1/1961

Nơi sinh : TPHCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc Kinh

Quê quán An Giang

Địa chỉ thường trú : 489A/21/24 Huỳnh Văn Bánh, Phường 13, Quận Phú Nhuận, TpHCM.

Số điện thoại : 0903804816

Trình độ Văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn Đại học quản trị kinh doanh

**Quá trình công tác :**

+ Từ 5/1984 - 7/1986 : Cán bộ Quận liên đội TNXP Q3.

+ Từ 8/1986 - 4/1991 : Hiệu phó Trường Giáo dục lao động CNN Q3.

+ Từ 5/1991 - 11/1992 : Giám đốc Nông trường CNN XK Q3.

+ Từ 12/1992 - 4/1995 : Hiệu trưởng Trường Giáo dục lao động CNN Q3

+ Từ 1/1997 - 3/1999: Giám đốc Cty DV ô tô cơ khí vận tải Q3

+ Từ 4/1999 - 7/2000 : Phó GD Cty công trình GTĐT Q3.

+ Từ 8/2000 - 3/2002 : Giám đốc Cty CP DVDL Q3 .

+ Từ 4/2002 - 6/2005 : Giám đốc Cty CP DVDL Mêkông.

- + Từ 7/2005 - 9/2006 : Giám đốc - Chủ tịch HĐQT Cty CP DVDL Mêkông.
- + Từ 10/2006 - 7/2011 : Chủ tịch HĐQT Cty CP DVDL Mêkông.
- + Từ 8/2011 - 10/2012: Chuyên viên TCT Du lịch Sài Gòn TNHH MTV.
- + Từ 11/2012 - 12/2012: Phó TGĐ Cty vận chuyển Sài Gòn Tourist.
- + Từ 1/2013 - 8/2014 : Tổng Giám đốc Cty vận chuyển Sài Gòn Tourist.
- + Từ 9/2014 - 9/2015 : Chuyên viên TCT Du lịch Sài Gòn TNHH MTV.
- + Từ 10/2015 - 4/2016 Phó TGĐ Công ty TNHH MTV DVDL Phú Thọ.
- + Từ 5/2016 - Nay : Phó TGĐ Công ty Cổ phần DVDL Phú Thọ.

Số cổ phần sở hữu : 7.200 cổ phần

▪ **Kế toán trưởng :**

Họ và tên : Nguyễn Thị Nguyên  
 Giới tính : Nữ  
 Ngày, tháng, năm sinh : 28/10/1968  
 Nơi sinh : Hải Dương  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Quê quán : Long An  
 Địa chỉ thường trú : 28/13 CX Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TpHCM  
 Số điện thoại : 0908838468  
 Trình độ Văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn Đại học quản trị kinh doanh

**Quá trình công tác :**

- + Từ 10/1989 - 11/1992 : Nhân viên Phòng Kế hoạch Nhà hàng Á Đông.

- + Từ 12/1992-1/1996 : Tiếp tân, Quản đốc Khách sạn Kim Thành thuộc Nhà hàng Á Đông.
- + Từ 2/1996 - 2/1997 : Kế toán Nhà hàng Á Đông
- + Từ 3/1997 - 6/1997 : Phó Kế toán trưởng Nhà hàng Á Đông.
- + Từ 7/1997 - 8/1997 : Kế toán trưởng Nhà hàng Á Đông
- + Từ 9/1997 -12/1997: Phó Kế toán trưởng Nhà hàng Á Đông
- + Từ 1/1998 -10/1999: Phó Kế toán trưởng Nhà hàng Á Đông
- + Từ 10/2001 - 06/2004: Bán hàng Khách sạn Ngọc Lan.
- + 07/2004 - 01/2009 : Tổ phó tiếp tân, kế toán Khách sạn Ngọc Lan
- + 02/2009 - 04/2010 : Kế toán Cty TNHH MTV DVDL Phú Thọ
- + 05/2010 - 10/2010 : Tổ trưởng Phòng Kế toán - Tài chính Cty TNHH MTV DVDL Phú Thọ.
- + 11/2010 - 09/2011 : Phó trưởng phòng Kế toán Cty TNHH MTV DVDL Phú Thọ.
- + 10/2011 - 05/2016: Kế toán trưởng Cty TNHH MTV DVDL Phú Thọ
- + Từ 5/2016 - Nay Kế toán trưởng Cty Cổ phần DVDL Phú Thọ.
- Số cổ phần sở hữu : 12.400 cổ phần

- Những thay đổi trong ban điều hành: không
- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:
  - Số lượng cán bộ nhân viên công ty bình quân năm 2018 là : 656 người.
  - Chính sách đối với người lao động:

#### **Chính sách đối với NLD**

- Lương tháng 13 và các ngày lễ: đối tượng được chi là CBNV đang làm việc tại thời điểm chi tiền (trước đây là có tên trên bảng lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương vẫn được chi tiền).
- Thưởng thi đua năm: đối tượng được chi là CBNV đang làm việc tại thời điểm chi thưởng, tính theo số tháng làm việc thực tế từ 6 tháng trở lên của kỳ tính thưởng (trước đây là làm việc thực tế từ 10 tháng trở lên, nghỉ việc vẫn được chi tiền).
- Tính đến ngày 31/12/2018, *Số lượng CBNV : 656 người .*

Stt	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>681</b>	<b>100.00</b>
1	Trên Đại học	7	1.03
2	Đại học, Cao đẳng	134	19.68

3	Trung cấp, CNKT	64	9.40
4	Lao động phổ thông	476	69.90
	<b>Theo loại HĐLĐ</b>	<b>681</b>	<b>100.00</b>
1	Không xác định thời hạn	513	75.33
2	Xác định thời hạn	168	24.67
	<b>Theo giới tính</b>	<b>681</b>	<b>100.00</b>
1	Nam	403	59.18
2	Nữ	278	40.82

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :**

- a) Các khoản đầu tư lớn: không có .  
b) Các công ty con, công ty liên kết : không có.

**4. Tình hình tài chính :**

**a) Tình hình tài chính :**

ĐVT : đồng

Chỉ tiêu	Từ 01/01/2017 đến 31/12/2017	Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018	(%) 2018/2017
Tổng giá trị tài sản	1.549.058.669.158	1.409.804.916.828	91,01
Doanh thu thuần	339.090.583.573	338.800.128.116	99,91
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	88.937.860.566	75.093.485.194	84,43
Lợi nhuận khác	226.605.381	924.019.671	407,77
Lợi nhuận trước thuế	89.164.465.947	76.017.504.865	85,26
Lợi nhuận sau thuế	75.140.086.138	65.032.364.106	86,55
Cổ tức dự kiến	5%	6%	

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Chỉ tiêu	Từ 01/01/2017 đến 31/12/2017	Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	4,57	11,38	
+ Hệ số thanh toán nhanh	4,55	11,34	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	13,75	5,17	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	15,94	5,46	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	83,83	105,12	
+ Vòng quay Tổng tài sản	0,22	0,24	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	22,16	19,19	

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5,62	4,86	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,85	4,61	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	26,23	22,16	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (đến 31/12/2018):**

**a) Cổ phần :**

- Số cổ phần phát hành : 118.684.000 cổ phần
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng : 89.790.180 cổ phần
- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 28.893.820 cổ phần
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/CP

**b) Cơ cấu cổ đông:**

**- Cơ cấu cổ đông :**

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (%)
1	Cổ đông Nhà nước	58.155.160	49.00
2	Cổ đông Chiến lược	41.489.425	34.96
3	Cổ đông ngoài + CBNV	19.039.415	16.04
	<b>Cộng :</b>	<b>118.684.000</b>	<b>100.00</b>

- Cổ đông là tổ chức :

STT	Tên cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (%)
1	Tổng Công ty Du Lịch Sài Gòn - TNHH MTV	58.155.160	49.00
2	CÔNG TY CỔ PHẦN SAM HOLDING	41.489.425	34.96
3	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG	100.000	0.08

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu : không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ : không .

e) Các chứng khoán khác: không có.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

**6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm 2018 :

Do đặc thù ngành nghề kinh doanh của Công ty là : vui chơi giải trí, nhà hàng, khách sạn, ăn uống nên không sản xuất và đóng gói sản phẩm.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty : không sử dụng.

## **6.2. Tiêu thụ năng lượng :**

Bình quân trong năm Công ty sử dụng điện năng : 4.469.101 KW/năm.

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp : không có

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Công ty có bộ phận kỹ thuật ở đơn vị phụ thuộc thường xuyên kiểm tra các thiết bị điện và sử dụng tính năng tiết kiệm điện. Nhắc nhở các bộ phận khi rời vị trí làm việc phải kiểm tra và tắt các thiết bị điện trước khi ra về.

## **6.3. Tiêu thụ nước :**

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Bình quân trong năm Công ty sử dụng lượng nước khoảng : 37.170 m<sup>3</sup>

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng : không có

## **6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường :**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

Công ty luôn tuân thủ đúng quy định về môi trường không để vi phạm các quy định về môi trường.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : không có.

## **6.5. Chính sách liên quan đến người lao động :**

a) Số lượng lao động bình quân : 656 người , mức lương trung bình : 8.369.677 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Khám sức khỏe tổng quát định kỳ hàng năm (xét nghiệm máu, siêu âm tim, X quang phổi, nữ khám phụ khoa 2 lần/ năm,...).
- Sắp xếp cho CBNV có ngày nghỉ hàng tuần theo qui định, giải quyết phép năm 2017 đến hết quý I/2019.

c/- Hoạt động đào tạo người lao động:

Các chương trình phát triển năm 2018:

TT	Nội dung
A	<b>Đào tạo ngoài:</b>
1	- Tập huấn về BSC-KPIs
2	- Đào tạo nhân viên trực hồ, cứu hộ
3	- Giấy phép lái xe hạng B2, hạng D; xe cơ giới chuyên dùng
4	- Nghiệp vụ bếp trưởng
5	- Kỹ năng đàm phán, soạn thảo, thực hiện một số hợp đồng
6	- Nâng cao năng lực quản lý cấp trung và kỹ năng giao việc cho cấp dưới
7	- Huấn luyện nghiệp vụ kỹ thuật an toàn vệ sinh lao động
8	- Huấn luyện nội bộ Quy trình vận hành trò chơi
9	- Tập huấn chuyên môn về y tế lao động
10	- Tập huấn an toàn vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp
11	- Cập nhật quy định về thuế TNCN, TNDN, BHXH
12	- Cập nhật quy định về sử dụng hóa đơn, chứng từ
B	<b>Sinh hoạt CLB nghề nghiệp: bếp, bàn, buồng, sale marketing</b>
C	<b>Chương trình đào tạo của Tổng Cty du lịch Sài Gòn: Quy trình quản lý khách sạn 5 sao theo tiêu chuẩn Saigontourist (nhóm Kế toán, Bếp, Kỹ thuật, Bảo vệ)</b>

#### 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty chấp hành nghiêm chỉnh những chủ trương, chính sách do chính quyền địa phương phát động.

### III/- Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

So sánh thực hiện năm 2018 với kế hoạch năm 2018:

#### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

*Đơn vị tính: đồng*

TT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2018	THỰC HIỆN NĂM 2018	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	379.256.985.317	338.800.128.116	89,33
2	Giá vốn hàng bán	313.096.064.622	306.071.575.373	97,76
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	66.160.920.695	32.728.552.743	49,47
4	Doanh thu hoạt động tài chính	62.780.194.242	83.483.163.614	132,98

5	Chi phí tài chính	161.777.200	75.269.042	46,53
6	Chi phí bán hàng	9.538.446.735	10.169.146.873	106,61
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	32.283.445.022	30.873.815.248	95,63
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	86.957.445.980	75.093.485.194	86,36
9	Thu nhập khác	1.800.000.000	2.548.716.756	141,60
10	Chi phí khác	1.620.000.000	1.624.697.085	100,29
11	Lợi nhuận khác	180.000.000	924.019.671	513,34
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	87.137.445.980	76.017.504.865	87,24
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	13.092.156.689	10.985.140.759	83,91
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	74.045.289.291	65.032.364.106	87,83

- Thực hiện doanh thu năm 2018 là 338,80 tỉ đạt 89,33% so kế hoạch năm 2018.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2018 là 65 tỉ đạt 87,83% so kế hoạch năm 2018.

Năm 2018 tình hình kinh doanh vẫn chưa ổn định, vẫn chưa xác lập được một lợi thế cạnh tranh bền vững trong bối cảnh có nhiều công viên giải trí, nhiều trung tâm thương mại kết hợp khu vui chơi giải trí mới ra đời thu hút giới trẻ và gia đình.

Ban Điều hành đã cố gắng tiết giảm chi phí cũng như tìm kiếm đối tác hợp tác tổ chức nhiều sự kiện hấp dẫn hàng tuần, hàng tháng để thu hút khách hàng đến tham quan, tạo nhiều hoạt động để kích thích tăng cao sức tiêu dùng của khách hàng.

Kết thúc niên độ tài chính năm 2018, công ty gần hoàn thành các chỉ tiêu tài chính được ĐHCĐ giao.

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2017	Biến động trong năm	Tại ngày 31/12/2018
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>967.315.408.896</b>	<b>-157.498.212.338</b>	<b>809.817.196.558</b>
<i>Tiền và tương đương tiền</i>	13.667.533.813	-915.479.911	12.752.053.902
<i>Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	877.730.000.000	-142.530.000.000	735.200.000.000
<i>Phải thu ngắn hạn</i>	70.982.843.062	-14.496.654.272	56.486.188.790



Hàng tồn kho	2.659.120.104	504.850.658	3.163.970.762
Tài sản ngắn hạn khác	2.275.911.917	-60.928.813	2.214.983.104
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>581.743.260.262</b>	<b>18.244.460.008</b>	<b>599.987.720.270</b>
Phải thu dài hạn	5.350.656.948	528.000.000	5.878.656.948
Tài sản cố định	184.113.684.970	10.702.892.821	194.816.577.791
Tài sản dở dang dài hạn	10.330.000.837	-9.251.033.453	1.078.967.384
Đầu tư tài chính dài hạn	274.443.017.683	33.939.700.000	308.382.717.683
Tài sản dài hạn khác	107.505.899.824	-17.675.099.360	89.830.800.464
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1.549.058.669.158</b>	<b>-139.253.752.330</b>	<b>1.409.804.916.828</b>

b) Tình hình nợ phải trả :

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2017	Biến động trong năm	Tại ngày 31/12/2018
Nợ ngắn hạn	211.848.860.878	-140.688.474.556	71.160.386.322
Nợ dài hạn	1.178.888.000	593.000.000	1.771.888.000
<b>TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>213.027.748.878</b>	<b>-140.095.474.556</b>	<b>72.932.274.322</b>

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Chính sách thưởng trong kỳ lương: chi thưởng khi thực hiện vượt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trước thuế trong kỳ chi lương hàng tháng cho bộ phận/ tổ đội/ đơn vị.
- Sắp xếp cho người lao động nghỉ phép vào các ngày/ tháng kinh doanh thấp điểm.
- Chấn chỉnh lại việc chấp hành các qui định về giờ giấc làm việc, trang phục, tác phong, giao tiếp với khách hàng,... (qui định trong qui chế thi đua, khen thưởng, kỷ luật: chấm điểm hàng tháng và trừ điểm nếu vi phạm các qui định, nội quy công ty).

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ đề ra các biện pháp để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đăng ký cho năm 2019 như sau:

#### 1. Biện pháp về kinh doanh – tiếp thị:

##### 1.1. Tổ chức sự kiện kinh doanh:

- Trong khi chờ đợi công tác đầu tư mua sắm các trò chơi mới, các công trình mới thì việc tổ chức các sự kiện kinh doanh vẫn là giải pháp quan trọng của Đầm Sen, đơn vị lớn nhất của công ty, để hoàn thành kế hoạch được giao. Định hướng sự kiện 2019 như sau:
  - Năm 2019 sẽ có 1 chủ đề xuyên suốt năm. Dự kiến chủ đề sự kiện 2019 là “Đầm Sen – Một điểm đến - Vạn niềm vui”.
  - “Hai tuần 1 sự kiện” – mục tiêu hướng đến để mang lại doanh thu cho Đầm Sen.

- Phối hợp Idecaf nâng cấp show diễn hành thành 1 nội dung luôn được chờ đợi xem của du khách.
- Đêm Sen sẽ tiếp tục là đầu tàu tổ chức các sự kiện kinh doanh để các đơn vị thuộc công ty cùng tham gia với những ý tưởng độc đáo – mới lạ phù hợp với thị hiếu giới trẻ, quy mô lớn và tăng cường xã hội hóa, quy tập nhiều đơn vị, nhiều thành phần xã hội cùng tham gia.
- Kế hoạch sự kiện của Đêm Sen trong năm 2019 như sau:

THỜI GIAN	NỘI DUNG SỰ KIỆN	ĐỀ XUẤT
THÁNG 1	- Liên hoan Võ nhạc toàn thành năm học 2019.	<input type="checkbox"/> Đơn vị tự tổ chức <input checked="" type="checkbox"/> Đối tác: Sở GD & ĐT TP.HCM
THÁNG 2	- Tết Nguyên Đán Kỷ Hợi 2019. - Ngày hội “Bắt sóng trái tim” nhân dịp Valentine. - Hội thi đua thuyền rồng – Chào mừng ngày thầy thuốc Việt Nam - Chương trình “Vàng trắng cổ nhạc”.	<input type="checkbox"/> Đơn vị tự tổ chức <input checked="" type="checkbox"/> Phối hợp đối tác: - Công ty tổ chức sự kiện. - Sở Y Tế TP.HCM - Phối hợp HTV.
THÁNG 3	- Ngày Quốc Tế Phụ Nữ 8/3. - Tổ chức sân chơi, các hội thi khéo tay dành cho phụ nữ. - Tháng vui chơi cho gia đình hơn 30.000 người của ngành dệt may Thành Phố. - Hội chợ triển lãm thời trang may mặc Thành Phố. - Sự kiện hội đồng hương. - Ngày hội giao lưu văn hóa các nước. - Lễ hội xe cổ Sài Gòn lần 2. - Chương trình “Vàng trắng cổ nhạc”.	<input type="checkbox"/> Đơn vị tự tổ chức <input checked="" type="checkbox"/> Phối hợp đối tác: - Hội Liên hiệp Phụ Nữ Quận 11 và TP.HCM - Công đoàn Sở GD&ĐT TP.HCM - Công viên phối hợp thực hiện. - Ngành dệt may TP, Gia Định, Việt Nam. - Hội đồng hương các tỉnh. - Một đơn vị tổ chức sự kiện. - Các câu lạc bộ xe cổ Sài Gòn.

<b>THÁNG 4</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giỗ Tổ Hùng Vương – “Hương về đất Tổ”.</li> <li>+ Chương trình Lễ giỗ quốc tổ Hùng Vương.</li> <li>+ Hội thi gói bánh chưng.</li> <li>+ Liên hoan các dòng họ.</li> <li>+ Liên hoan giao lưu tinh hoa võ thuật Việt Nam.</li> <li>- Sự kiện 30/4 &amp; 1/5.</li> <li>- Chương trình “Vàng trắng cổ nhạc”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><input checked="" type="checkbox"/> Đơn vị tự tổ chức</li> <li><input checked="" type="checkbox"/> Phối hợp đối tác: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viện lịch sử dòng họ Việt Nam tổ chức.</li> <li>- Ủy ban mặt trận Tổ Quốc Quận 11.</li> <li>- Hội võ thuật cổ truyền TP.</li> <li>- Một công ty tổ chức sự kiện.</li> </ul> </li> </ul>
<b>THÁNG 5</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Liên hoan Âm thực Đất Phương Nam lần IX.</li> <li>- Ngày hội y tế công cộng TP.HCM</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><input type="checkbox"/> Đơn vị tự tổ chức</li> <li><input checked="" type="checkbox"/> Phối hợp đối tác: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Du lịch TP.HCM</li> <li>- Hội y tế công cộng TP.HCM.</li> </ul> </li> </ul>
<b>THÁNG 6</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quốc tế thiếu nhi.</li> <li>- Khai mạc “Sách trao tay – tặng ngay vé công” lần thứ 12.</li> <li>- Khai mạc hè 2019.</li> <li>- Ngày Nhà Báo Việt Nam 21/06/2019.</li> <li>- Liên hoa Mashup hoặc Flashmob (dự kiến).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><input checked="" type="checkbox"/> Đơn vị tự tổ chức</li> <li><input checked="" type="checkbox"/> Phối hợp đối tác: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng chính trị - tư tưởng Sở GD &amp; ĐT TP.HCM</li> <li>- Hội nhà báo TP.HCM</li> <li>- CV phối hợp với Phòng CTTT – Sở GD &amp; ĐT TP.HCM thực hiện.</li> </ul> </li> </ul>
<b>THÁNG 7</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lễ hội điều.</li> <li>- Lễ hội song sinh.</li> <li>- Lễ hội đường phố.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><input checked="" type="checkbox"/> Đơn vị tự tổ chức</li> <li><input checked="" type="checkbox"/> Phối hợp đối tác: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các CLB Điều TP.HCM</li> <li>- Hội thiện nguyện Song Sinh phía Nam.</li> <li>- Sở văn hóa thể thao TP – Công</li> </ul> </li> </ul>

		ty thể thao Hoàng Quân.
<b>THÁNG 8</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải đấu Patin Thành Phố.</li> <li>- Tuần lễ văn hóa ẩm thực chay.</li> </ul>	<input type="checkbox"/> Đơn vị tự tổ chức <input checked="" type="checkbox"/> Phối hợp đối tác: Phối hợp với Hội Phật giáo VN thực hiện.
<b>THÁNG 9</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự kiện Lễ hội Mùa Thu chào mừng Quốc Khánh 02/09/2019.</li> <li>- Sự kiện Tết Trung Thu.</li> <li>- Các chương trình Trung Thu của Ban ngành đoàn thể.</li> <li>- Lễ hội bia “Đầm Sen BREW &amp; GRILL PARTY” lần 2.</li> </ul>	<input checked="" type="checkbox"/> Đơn vị tự tổ chức <input checked="" type="checkbox"/> Phối hợp đối tác: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban ngành đoàn thể</li> <li>- Phối hợp với công ty TNHH TM Anheuser – Busch.</li> </ul>
<b>THÁNG 10</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Phụ Nữ Việt Nam 20/10/2019.</li> <li>- Lễ hội cún cưng Sài Gòn.</li> <li>- Đầm Sen – Halloween.</li> </ul>	<input checked="" type="checkbox"/> Đơn vị tự tổ chức <input checked="" type="checkbox"/> Phối hợp đối tác: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp với HLH PN TP, Quận 11.</li> <li>- CLB Saigon Show Dog Kennel.</li> <li>- Các đơn vị mua bán sản phẩm, dịch vụ thú cưng.</li> <li>- Phối hợp các trường ĐH, các trường Anh ngữ quốc tế tổ chức.</li> </ul>
<b>THÁNG 11</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày hội sáng tạo khoa học kỹ thuật Thành Phố.</li> <li>- Tháng nhớ ơn Thầy Cô 20/11/2019.</li> <li>- Chương trình “Ước mơ của Thúy”.</li> </ul>	<input checked="" type="checkbox"/> Đơn vị tự tổ chức <input checked="" type="checkbox"/> Phối hợp đối tác: <ul style="list-style-type: none"> <li>- NTN Thành Phố, quận, huyện,...</li> <li>- Sở GD &amp; ĐT TP.</li> <li>- Phối hợp với báo Tuổi Trẻ.</li> </ul>
<b>THÁNG 12</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động “Ngày hội những người lính” kỷ niệm ngày thành lập QĐNDVN 22/12.</li> <li>- Hội thao truyền thống công ty.</li> <li>- Sự kiện Noel – Tết dương lịch.</li> </ul>	<input checked="" type="checkbox"/> Đơn vị tự tổ chức <input checked="" type="checkbox"/> Phối hợp đối tác: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ tư lệnh quân khu 7 TP.HCM</li> <li>- Ban chỉ huy quân sự TP.HCM</li> <li>- Một công ty tổ chức sự kiện phối hợp với công viên thực hiện.</li> </ul>

## 1.2. Xây dựng chính sách giá hợp lý và linh hoạt, bán hàng chủ động:

### ➤ Tại Đầm Sen:

- Đưa hệ thống bán vé điện tử vào sử dụng tại Công viên Đầm Sen. Áp dụng chính sách giá linh hoạt và gói giá cho tháng, quý, năm; gói combo gia đình... Xây dựng Big Data cho Đầm Sen.
- Xây dựng các chính sách khuyến mãi, ưu đãi dành cho khách đặt tiệc cưới: ưu tiên sử dụng sản phẩm trong hệ thống làm quà tặng: tặng phòng khách sạn, vé miễn phí massage, vé tham quan Đầm Sen, 1 bữa ăn tối dành cho 2 người, tour du lịch... vừa tiết kiệm chi phí mua dịch vụ ngoài, vừa tăng nguồn khách của các đơn vị.
- Làm Set Menu dành cho khách vắng lai để kết hợp bán voucher trên các kênh bán deal nhà hàng: Hotdeal, Foody, TiKi,...

### ➤ Tại Cùm KS Ngọc Lan – Phú Thọ:

- Từ 1/3/2018, sau khi được đầu tư nâng cấp, KS Phú Thọ đã có đợt điều chỉnh tăng giá phòng. Chính sách này sẽ được giữ cho năm 2019. Riêng bộ phận massage sẽ tính toán lại các gói sản phẩm – giá bán.
- Với KS Ngọc Lan thì khi hợp đồng hợp tác đầu tư – khai thác với bên ngoài được ký kết thì đối tác được quyền tự quyết các gói sản phẩm và giá bán.
- Đang triển khai áp dụng chương trình đặt phòng trực tiếp trên website của khách sạn.
- Thiết lập fanpage để quảng bá và tiếp cận khách hàng 2 chiều. Phát động CBNV tương tác (like, share, comment) trên fb của công ty/đơn vị.
- Đã ký hợp đồng hợp tác bán phòng qua mạng trên các web Adoga.com, Booking.com, Traveloka.com, Expedia.... Đang làm việc thêm với các web chudu24.com, ivivu.com để mở rộng kênh bán hàng.
- Ký hợp đồng Corporate với các đối tác có nguồn khách nhiều: Trường Đại Học Bách Khoa, Bệnh viện Chợ Rẫy, Nhà thi đấu Phú Thọ, BTC Triển lãm Vietbuild, các công ty được phẩm đóng trên địa bàn, Trung tâm hạ tầng mạng miền nam, Công Ty CP đào tạo và tư vấn truyền thông AAA (khách Mobifone), Liên đoàn bóng đá Việt Nam, Công ty CP Bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam, tất cả các đội bóng của giải V-League,...

### ➤ Tại Trung tâm điều hành du lịch Đầm Sen:

- Xây dựng chính sách hoa hồng phù hợp để kích cầu các công ty đưa khách về Đầm Sen.
- Chủ động liên hệ lại với các đối tác thường xuyên, cập nhật giá, chương trình nội dung hoạt động tại Đầm Sen và các trò chơi mới.
- Bên cạnh đó, Trung tâm cũng ban hành các chính sách để linh động trong chính sách giá.
- Thực hiện chính sách 2 tốt: Giá tốt – Dịch vụ tốt.

### 1.3. Phát triển sản phẩm/dịch vụ mới:

- Dự kiến sẽ có các sản phẩm mới sau:

#### ✦ Tại Đầm Sen:

- + Nâng cấp trò chơi Vượt Thác kết hợp hàng động kỳ bí.
- + Xây dựng công trình Băng Đăng mới, bao gồm 2 khu: khu Băng Đăng và khu thể giới tuyết.
- + Xây dựng mới nhà xe công số 1A, kết hợp rạp chiếu phim.
- + Thành lập phòng giáo dục trải nghiệm để tiếp nhận các tour ngoại khóa môn sinh học.
- + Nhà hàng Thủy Tạ Đầm Sen:
  - Ra mắt các món ăn đặc sản như: cá hô, chim trĩ đỏ, heo rừng,...
  - Kinh doanh điểm tâm sân vườn.
- + Dự án hợp tác kinh doanh:
  - Triển khai dự án hợp tác kinh doanh trò chơi SkyVenture.
  - Hợp tác kinh doanh phim trường.
  - Hợp tác kinh doanh sân khấu Đế Mèn.

#### ✦ Tại Cụm KS Ngọc Lan – Phú Thọ:

##### ➤ Nhà hàng:

- + Ra mắt các set menu vắng lai của nhà hàng Ngọc Lan – Phú Thọ để bán voucher.
- + Các chương trình Buffet ẩm thực chay vào những ngày rằm trong tháng.
- + Phục vụ cơm trưa văn phòng cho các cơ quan, công ty quanh khu vực.

##### ➤ Massage:

- + Gói combo massage kết hợp beauty salon.

+ Cho ra mắt nhiều gói Massage trị liệu mới: gói tan mỡ bụng, bài tập thư giãn cho dân văn phòng, massage Đông y.

#### **Tại Trung tâm du lịch Đầm Sen:**

+ Tổ chức sự kiện cho các công ty, cơ quan ...

+ Chủ động phối hợp cùng các trường tổ chức các chương trình tour ngoại khóa đặc thù với chương trình giáo dục sáng tạo (POKIDS), ngoại khóa môn sinh học (động thực vật), ngoại khóa môn vật lý... Xây dựng bộ giáo trình, tiết học ngoài nhà trường“ đăng ký Sở GD&ĐT thẩm định để triển khai cho các trường trong TP HCM.

+ Xây dựng các tour gắn kết với các sự kiện của công viên Đầm Sen vào các ngày Lễ lớn: Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7), ngày Doanh nhân Việt Nam, ngày truyền thống thanh niên công nhân, Lễ hội ẩm thực chay, Lễ hội bia, vui hội trăng rằm, ngày nhà giáo Việt Nam, Halloween...

+ Đẩy mạnh khai thác một tour hai điểm đến: Đầm Sen – Công viên nước, Dinh Độc Lập, Bến Nhà Rồng...

+ Xây dựng các chùm tour theo mùa XUÂN – HẠ - THU – ĐÔNG.

+ Tập trung mạnh vào 1 tour đặc thù, Ví dụ Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan... Làm việc với các đối tác để có 1 giá tour tốt nhất thị trường.

#### **Tại KDL Vàm Sát**

+ Mở rộng và phát triển khu cắm trại dã ngoại.

+ Bổ sung các trò chơi dân gian.

+ Lấy ẩm thực làm chủ đạo, phát triển các món ăn mới dân dã, sử dụng nguyên vật liệu địa phương.

#### **1.4. Đẩy mạnh kinh doanh về đêm:**

- Khôi phục kinh doanh về đêm các ngày thường và đẩy mạnh kinh doanh về đêm (sau 18h) vào cuối tuần tại Công viên Đầm Sen kể từ đợt kinh doanh cao điểm 30/4/2019.

Tóm tắt các hoạt động đầu tư – kinh doanh về đêm như sau:

+ Đầu tư công trình Laser – màn nước (water screen) – nhạc nước trên hồ Đầm Sen.

+ Hợp tác kinh doanh sân khấu Dế Mèn để diễn kịch vào 1 số ngày trong tuần – cuối tuần.

+ Hợp tác kinh doanh quán cà phê mặt tiền Rạp chiếu phim 8D.

+ Quy hoạch khu vực kinh doanh đêm từ khu thiếu nhi đến quán món ngon.

- + Đẩy mạnh khai thác khách tour (khách inbound, khách lữ hành nội địa) vào dùng ẩm thực và xem trình diễn Laser – nhạc nước.
- + Các quán Dế Mèn, ẩm thực món ngon, sảnh Thanh Sen sẽ tập trung kinh doanh khách vắng lai và khách tour.
- + Phát triển dịch vụ nghi thức cưới được chiếu trực tiếp trên màn nước, dịch vụ photo booth với màn nước tương tác.
- + Phát triển hàng lưu niệm độc quyền Đầm Sen.

#### **1.5. Nâng cấp chất lượng sản phẩm dịch vụ khách hàng:**

- Cải tạo, nâng cấp sân khấu Ngôi Sao của Đầm Sen để tăng chất lượng chương trình sân khấu nhằm thu hút khách. Đồng thời, tìm kiếm đối tác hợp tác khai thác sân khấu để tổ chức các show ca nhạc hàng đêm hoặc cuối tuần.
- Cải tạo, nâng cấp cảnh quan và mở rộng khu nhà gỗ Cà phê Vườn Đá Đầm Sen để tăng công suất phục vụ khách hàng.
- Cải tạo, nâng cấp cảnh quan Vườn tượng, Nam tú thượng uyển, Quảng trường Khu B, Vườn chim thú (thác voi),... Cải tạo Quảng trường La Mã thành Quảng trường 7 kỳ quan, nhằm phục vụ cho nhu cầu chụp ảnh, chia sẻ trên mạng xã hội đang là trào lưu của giới trẻ hiện nay.
- Tổ chức các lớp huấn luyện kỹ năng, sinh hoạt CLB bàn, buồng, bếp.

#### **1.6. Tăng cường khai thác mặt bằng kinh doanh chưa hiệu quả:**

- Hợp tác đầu tư – khai thác Khách sạn Ngọc Lan; hợp tác kinh doanh tại Đầm Sen Plaza.
- Có phương án khoán doanh thu hoặc hợp tác kinh doanh một số điểm kinh doanh lưu niệm trong Công Viên.
- Hợp tác kinh doanh để tổ chức ca nhạc hàng tuần tại Quảng Trường La Mã, Sân khấu Ngôi Sao, Sân khấu Dế Mèn.

#### **1.7. Đẩy mạnh công tác sales-Marketing:**

##### **⊕ Công tác sales:**

- Sinh hoạt định kỳ Câu Lạc Bộ Sales – Marketing. Công tác bán hàng chủ động hơn: tiếp xúc trực tiếp, tham gia các hội thảo, hội nghị chuyên đề để tiếp thị bán hàng.



- Bổ sung nhân sự sales có trình độ nghiệp vụ và kinh nghiệm cho các đơn vị.
- Ban hành các chính sách hỗ trợ sales: khen thưởng, chính sách chi hoa hồng, thẩm quyền giảm giá...
- Tập trung sale các sản phẩm sau:
  - Sale quảng cáo: Các màn hình LED ngoài trời đường Hòa Bình, cổng chào Lãnh Binh Thăng, Wifi Marketing (bán quảng cáo trên trang Landing Page khi truy cập wififree của Đầm Sen).
  - Sale mặt bằng: Cho thuê mặt bằng để tổ chức sự kiện, gian hàng sampling sản phẩm...
  - Khai thác tài trợ cho các sự kiện.
- Từ Big Data sẽ tổ chức chương trình chăm sóc khách hàng: Gửi mail chúc mừng sinh nhật khách, chúc mừng ngày 8/3 – 20/10 cho các khách nữ kèm các chương trình giảm giá đặt phòng vào các dịp lễ đặc biệt, tặng quà cho các khách hàng thân thiết...
- Gửi thư ngỏ tới Ban chỉ đạo sinh hoạt hè tại các quận huyện, các trường Đại học tại TP.HCM để tổ chức chương trình tổng kết sinh hoạt hè, tổng kết công tác đoàn cuối năm,...
- Chính sách khuyến mãi cho khách hàng ở dài ngày: miễn phí giặt ủi, tặng vé mời massage, từ 4 ngày trở lên khuyến mãi 1 phòng FOC.
- Triển khai ký kết hợp đồng nguyên tắc bán phòng với các công ty lữ hành: chính sách chiết khấu, hoa hồng, thưởng khi đạt chỉ tiêu doanh thu...

#### ✦ Công tác Marketing:

- Thiết kế mới và hiệu chỉnh lại toàn bộ các website/Facebook của công ty và đơn vị. Thành lập Tổ phụ trách Phuthotourist Facebook Business Manager. Phát huy thế mạnh tổng hợp toàn hệ thống của công ty, liên kết các website của các đơn vị. Xây dựng và triển khai chương trình tối ưu cho các thương hiệu của công ty.
- Thực hiện chiến lược Marketing tích hợp để tái định vị lại thương hiệu tươi mới hơn.
- Tham gia tiếp thị, quảng bá dịch vụ ẩm thực trong các sự kiện, lễ hội do Đầm Sen tổ chức và các sự kiện bên ngoài.
- Khi thực hiện tour thì quảng bá thương hiệu du lịch Đầm Sen qua các standee, bangron, backrop tại mỗi điểm đến.

#### ❖ CÁC RỦI RO:

- Nhiều khu vui chơi giải trí, du lịch sinh thái, safari đang và sẽ tiếp tục ra đời, chia sẻ bớt thị trường với Đầm Sen.
- Khách hàng ngày càng có nhiều chọn lựa về sản phẩm dịch vụ, yêu cầu của khách ngày càng cao do họ được tiếp cận nhiều hơn với dịch vụ chất lượng cao kể cả ở nước ngoài.
- Nhiều cán bộ quản lý cấp trung gần bó nhiều năm ở một số đơn vị đã và sẽ nghỉ hưu trong một vài năm tới, trong khi nguồn cán bộ trẻ thay thế còn ít và yếu.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần): không có.**

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.**

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Công ty luôn thực hiện và tuân thủ đúng những quy định của Nhà nước.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Năm 2018 Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động đúng theo quy định của Nhà nước.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Trong năm Công ty thể hiện tinh thần trách nhiệm ở địa phương, tích cực tham gia các hoạt động ở địa phương như : phong trào thể dục thể thao, an sinh xã hội, hỗ trợ các chương trình do địa phương phát động và Ban ngành Thành phố

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty :**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

Năm 2018, Công ty giữ nguyên mô hình, cơ cấu, tổ chức, nhân sự và ổn định trong mọi hoạt động kinh doanh. Công ty luôn tuân thủ các quy định và hướng dẫn bảo vệ môi trường, không gây ô nhiễm ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường trong khu vực. Công ty thường xuyên các biện pháp bảo vệ môi trường như : bảo trì các thiết bị, trồng và chăm sóc cây xanh để cải thiện khí hậu, sử dụng các thiết bị chiếu sáng tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

- Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành trong công việc thông qua báo cáo quản trị hàng tháng và họp HĐQT hàng quý.
- Việc phối hợp Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng quy định tại Điều lệ và quy chế quản trị của Công ty.
- Hàng quý trên cơ sở báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, những thuận lợi, khó khăn trong công tác điều hành của Tổng Giám đốc đã được Hội đồng quản trị tổ chức họp xem xét, đánh giá.
- Trong năm 2018 Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ các báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh đầy đủ, minh bạch.
- Năm 2018, các hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành. Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm cao và chủ động thực hiện các phương án kinh doanh.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- ✓ Thực hiện quy hoạch lại 1/500 Công viên Văn hóa Đầm Sen, xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đồng thời phối hợp Công ty tư vấn lập đề án chiến lược phát triển Công viên Văn hóa Đầm Sen tầm nhìn đến 2035.
- ✓ Thực hiện đầu tư Khu vui chơi nghỉ dưỡng - Đầm Sen Đắc Lắc.
- ✓ Đưa công nghệ vào quản lý điều hành như : Hệ thống vé điện tử CV Đầm Sen...

## V. Quản trị công ty :

### 1. Hội đồng quản trị :

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu cá nhân	Số cổ phần Đại diện	Ghi chú
1	Trần Việt Anh	Chủ tịch	Không có	17.053.595	
2	Nguyễn Đông Hòa	Thành viên	Không có	19.820.228	
3	Trần Anh Vương	Thành viên	Không có	34.489.425	
4	Nguyễn Quốc Anh	Thành viên	7.500	19.820.228	
5	Nguyễn Tiên Đạt	Thành viên	Không có	18.514.704	

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị : Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị :

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ hàng quý và lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản nhằm nắm bắt toàn diện mọi tình hình, hoạt động kinh doanh của Công ty để đưa ra các quyết định, chiến lược phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở các chỉ tiêu đã thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Trong năm Hội đồng quản trị đã thông qua các Nghị quyết sau :

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/2018/HĐQT/NQ	23/01/2018	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thống nhất chủ trương hợp tác khách sạn Ngọc Lan. Giao Tổng Giám đốc tìm đối tác, lập phương án hợp tác kinh doanh và trình Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt trước khi triển khai thực hiện.</li><li>- Giao Tổng Giám đốc lập kế hoạch đầu tư mua sắm và xây dựng năm 2018 cụ thể.</li><li>- Thống nhất việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2017.</li><li>- Giao Tổng Giám đốc lập phương án đổi giờ làm việc phù hợp với điều kiện kinh doanh tại các đơn vị và báo cáo Hội đồng quản trị;</li></ul>
			<ul style="list-style-type: none"><li>- Giao Tổng Giám đốc triển khai việc bán vé và kiểm soát vé tại Công viên Văn hóa Đầm Sen bằng thẻ từ, thời gian hoàn thành không chậm quá quý II năm 2018.</li><li>- Giao Tổng Giám đốc lập danh sách hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân xuất sắc năm 2017 trình Hội đồng quản trị thông qua để tổ chức thực hiện khen thưởng.</li><li>- Thống nhất báo cáo thực hiện quy hoạch chi tiết 1/500 Công viên văn hóa Đầm Sen của Tổng giám đốc ngày 02/10/2017. Giao Tổng Giám đốc triển khai thực hiện theo đúng quy định.</li></ul>

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất chủ trương đầu tư bãi xe công 1A Công viên văn hóa Đầm Sen kết hợp rạp chiếu phim. Khi thực hiện xong quy hoạch chi tiết 1/500 tại Công viên Văn hóa Đầm Sen, Tổng giám đốc tiến hành phân tích hiệu quả đầu tư trình Hội đồng Quản trị xem xét phê duyệt.</li> <li>- Thống nhất việc đề cử Ông Trần Việt Anh - Chủ tịch HĐQT và Ông Nguyễn Quốc Anh – Tổng Giám đốc tham gia Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ Phần Công viên Nước Đầm Sen. Thống nhất việc đề cử bà Nguyễn Thị Nguyên – Kế toán trưởng tham gia ban kiểm soát tại Công ty Cổ Phần Công viên Nước Đầm Sen trong kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 tại Công ty Cổ Phần Công viên Nước Đầm Sen. Ủy quyền ông Trần Việt Anh –CT HĐQT thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật.</li> </ul>
02	02/2018/HĐQT/NQ	09/03/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017;</li> <li>- Thống nhất thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017;</li> <li>- Thống nhất thông qua kế hoạch doanh thu năm 2018 và điều chỉnh một số chỉ tiêu giảm chi phí để đạt lợi nhuận theo góp ý của HĐQT.</li> <li>- Thống nhất xây dựng kế hoạch chia cổ tức năm 2018 là 6% VDL;</li> <li>- Thống nhất thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 vào ngày 19/04/2018;</li> </ul> <p>HĐQT ủy quyền cho Ông Trần Việt Anh – Chủ tịch HĐQT tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 theo đúng quy định;</p>

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao Tổng Giám đốc chậm nhất ngày 15 hàng tháng gửi báo cáo cho HĐQT, trong báo cáo quản trị phải đảm bảo các nội dung sau: Báo cáo tài chính hàng tháng, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thực hiện so kế hoạch đã đăng ký hàng tháng từng đơn vị và cả công ty, báo cáo thực hiện đầu tư mua sắm, báo cáo tình hình hợp tác kinh doanh với bên ngoài và sự kiện, báo cáo tình hình biến động nhân sự và quỹ tiền lương hàng tháng, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông và kế hoạch công việc của tháng tiếp theo.</li> <li>- Đồng ý chi tiếp 20% mức lương thù lao còn lại cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát năm 2017.</li> </ul>
3	03/2018/HĐQT/NQ	27/04/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2017: 5% mệnh giá cổ phiếu, chi trả bằng tiền mặt (mỗi cổ phiếu nhận 500 đồng)</li> <li>- Phương thức thanh toán: tiền mặt hoặc chuyển khoản</li> <li>- Ngày đăng ký cuối cùng: 17/05/2018</li> <li>- Ngày thực hiện chi trả cổ tức: 25/05/2018.</li> </ul>
04	04/2018/HĐQT/NQ	06/06/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồng ý chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 và báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP DV DL Phú Thọ;</li> <li>- Giao Tổng Giám đốc ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.</li> </ul>
05	05/2018/HĐQT/NQ	26/7/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018 và kế hoạch hoạt động kinh doanh 6 tháng cuối năm 2018.</li> <li>- Thống nhất phương án Quản lý và khai thác kinh doanh tại Khách sạn Ngọc Lan, giao Tổng Giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị.</li> <li>- Thống nhất Tờ trình chủ trương khảo sát, lập phương án đầu tư dự án "Đầm Sen Đắc Lắc" tại khu vực Lâm Viên Cảnh, tỉnh Đắc Lắc. Giao Tổng Giám đốc phân tích hiệu quả dự án đầu tư trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt.</li> </ul>

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐQT ủy quyền cho ông Trần Việt Anh việc thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 đúng quy định, thời gian dự kiến trong quý 3/2018.</li> <li>- Thống nhất việc chấm dứt chủ trương đầu tư trò chơi Motor Coaster và trò chơi Twin Tower. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký quyết định chấm dứt chủ trương đầu tư.</li> </ul>
06	06/2018/HĐQT/NQ	26/10/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm 2018 và ước thực hiện cả năm 2018.</li> <li>- Thông qua chủ trương hợp tác kinh doanh trò chơi "Nhảy dù trong nhà - SkyVenture" tại Công viên Văn hóa Đầm Sen. Giao Tổng Giám đốc làm việc với đối tác và có báo cáo phân tích hiệu quả đầu tư của trò chơi, xây dựng phương án hợp tác kinh doanh trình Hội đồng quản trị phê duyệt.</li> <li>- Giao Tổng Giám đốc xây dựng phương án đầu tư, lập báo cáo chi tiết về hiệu quả đầu tư trò chơi Top Spin tại Công viên Văn hóa Đầm Sen trình Hội đồng quản trị xem xét. Giao Tổng Giám đốc báo cáo kết quả kinh doanh và đánh giá hiệu quả đầu tư trò chơi Power Surge (từ ngày nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng cho đến hết ngày 30/09/2018).</li> </ul>

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập :**

Năm 2018 Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm góp phần với Hội đồng quản trị trong việc ban hành các chủ trương, chiến lược kịp thời và hiệu quả.

**e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty :**

Năm 2018 các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chưa tham gia các khóa đào tạo về quản trị Công ty .

**2. Ban Kiểm soát :**

**a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên :

- Bà Hồ Thị Ngọc Như
- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách

- Bà Vũ Thị Thanh Thủy - Thành viên
- Bà Huỳnh Thanh Hồng - Thành viên

**b) Hoạt động của Ban kiểm soát :**

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát của công ty đã thực hiện các công việc sau:

Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức của Công ty trong việc quản lý điều hành toàn bộ các hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Giám sát việc điều hành quản lý của Tổng Giám đốc công ty thực hiện đúng các quyền hạn và chức năng đã được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật của Nhà nước. Xem xét các báo cáo tài chính định kỳ do Ban Tổng giám đốc Công ty cung cấp.
- Giám sát việc chấp hành các nghĩa vụ của Công ty theo quy định của Pháp luật bao gồm : nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các nghĩa vụ tài chính khác.
- Phối hợp làm việc với đơn vị kiểm toán độc lập để cùng tìm hiểu và làm rõ các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm toán. Đồng ý cơ bản với các đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của đơn vị kiểm toán độc lập.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính bán niên và cả năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, và các tài liệu khác.
- Phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành công ty để đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**

**a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý):**

STT	Mức thù lao	Số tiền
	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>1,068,000,000</b>
1	Trần Việt Anh	300,000,000
2	Nguyễn Quốc Anh	192,000,000
3	Trần Anh Vương	192,000,000
4	Nguyễn Đông Hòa	192,000,000
5	Nguyễn Tiến Đạt	192,000,000
	<b>Ban Kiểm soát</b>	<b>771,500,000</b>
1	Hồ Thị Ngọc Như	579,500,000
2	Vũ Thị Thanh Thủy	96,000,000



3	Huỳnh Thanh Hồng	96,000,000
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>		<b>2,964,680,000</b>
1	Nguyễn Quốc Anh	1,119,220,000
2	Dư Hữu Danh	630,820,000
3	Hoàng Văn Bá	607,420,000
4	Lê Song Trọng Chinh	607,220,000
<b>Kế toán trưởng</b>		<b>562,460,000</b>
1	Nguyễn Thị Nguyên	562,460,000

**b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
01	Công ty CP SAM Holdings	Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết	3600253537	Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	18/12/2018		34,96%.	

**c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ :**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
01	Công ty CP SAM Holdings	Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết	3600253537	Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai			0	Mua vé máy bay

**d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty :**

Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc quản lý, quản trị Công ty công khai, dân chủ, minh bạch tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định của Công ty niêm yết về công tác kiểm toán, báo cáo quản trị 6 tháng, báo cáo quản trị 1 năm và báo cáo thường niên. Các báo cáo tài chính đều được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**VI/- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 :**

**1. Ý kiến kiểm toán:**

Số: 930 /VN1A-HC-BC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 31 tháng 5 năm 2019, từ trang 4 đến trang 23, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 3 trong phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đã thực hiện việc tái phát hành báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 để điều chỉnh các số liệu trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và 2018 cũng như Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, và báo cáo lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 30 trong phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Theo đó, Công ty đã phát sinh các khoản công nợ tiềm tàng trước giai đoạn cổ phần do liên đới chịu trách nhiệm trong việc tranh chấp hợp đồng thuê tài chính giữa Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Kexim Việt Nam và Công ty TNHH Thương mại Chí Đạt và tiền thuê đất bổ sung cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 theo yêu cầu của các Cơ quan có thẩm quyền nhưng Công ty chưa nộp do chưa thống nhất được đơn giá thuê đất trong giai đoạn này. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

### Vấn đề khác

Chúng tôi đã thực hiện bổ sung một số thủ tục kiểm toán và phát hành lại báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính đã được điều chỉnh do vấn đề nêu trên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 kèm theo. Báo cáo này thay thế cho Báo cáo kiểm toán độc lập đã phát hành ngày 27 tháng 3 năm 2019. Các thủ tục kiểm toán bổ sung của chúng tôi đối với các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán chỉ giới hạn cho các thay đổi của báo cáo tài chính như đã được trình bày ở Thuyết minh số 3 phần Thuyết minh báo cáo tài chính và không mở rộng đối với các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ khác có thể ảnh hưởng đến báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác với báo cáo kiểm toán đề ngày 10 tháng 3 năm 2018 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Võ Thái Hòa  
Phó Tổng Giám đốc  
Chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0138-2018-001-1  
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH  
DELOITTE VIỆT NAM  
Ngày 31 tháng 5 năm 2019  
Tp. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Trần Kim Long Hải  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1503-2018-001-1



2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ**

*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ  
Số 15, Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11  
Tp. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

---

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 23

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ**  
Số 15, Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11  
Tp. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

##### Hội đồng Quản trị

Ông Trần Việt Anh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Quốc Anh	Thành viên
Ông Trần Anh Vương	Thành viên
Ông Nguyễn Đông Hòa	Thành viên
Ông Nguyễn Tiến Đạt	Thành viên

##### Ban Kiểm soát

Bà Hồ Thị Ngọc Như	Trưởng ban
Bà Huỳnh Thanh Hồng	Thành viên
Bà Vũ Thị Thanh Thủy	Thành viên

##### Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Quốc Anh	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Văn Bá	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Song Trọng Chính	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dư Hữu Danh	Phó Tổng Giám đốc

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trong yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Nguyễn Quốc Anh  
Tổng Giám đốc  
Ngày 31 tháng 5 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>809.817.196.558</b>	<b>967.315.408.896</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>12.752.053.902</b>	<b>13.667.533.813</b>
1. Tiền	111	5	12.752.053.902	13.667.533.813
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>735.200.000.000</b>	<b>877.730.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	735.200.000.000	877.730.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>56.486.188.790</b>	<b>70.982.843.062</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	4.151.776.652	1.817.772.905
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	2.665.073.654	13.157.017.636
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	49.640.992.083	56.008.052.521
4. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		28.346.401	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>3.163.970.762</b>	<b>2.659.120.104</b>
1. Hàng tồn kho	141		3.163.970.762	2.659.120.104
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.214.983.104</b>	<b>2.275.911.917</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	2.214.983.104	2.275.911.917
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>599.987.720.270</b>	<b>581.743.260.262</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>5.878.656.948</b>	<b>5.350.656.948</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		240.000.000	240.000.000
2. Phải thu dài hạn khác	216	9	12.678.656.948	12.150.656.948
3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	11	(7.040.000.000)	(7.040.000.000)
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>194.816.577.791</b>	<b>184.113.684.970</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	194.562.969.958	184.033.114.456
- Nguyên giá	222		522.758.217.302	466.291.944.052
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(328.195.247.344)	(282.258.829.596)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	253.607.833	80.570.514
- Nguyên giá	228		29.999.912.390	29.530.636.215
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(29.746.304.557)	(29.450.065.701)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.078.967.384</b>	<b>10.330.000.837</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	1.078.967.384	10.330.000.837
<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>6</b>	<b>308.382.717.683</b>	<b>274.443.017.683</b>
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252		253.277.125.000	253.277.125.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		33.605.592.683	21.165.892.683
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		21.500.000.000	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>89.830.800.464</b>	<b>107.505.899.824</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	89.830.800.464	107.505.899.824
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>1.409.804.916.828</b>	<b>1.549.058.669.158</b>


Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này





**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>72.932.274.322</b>	<b>213.027.748.878</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>71.160.386.322</b>	<b>211.848.860.878</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	16.787.627.886	12.311.064.470
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	5.094.422.100	4.541.628.551
3. Phải trả người lao động	314		8.559.773.672	8.587.468.918
4. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		214.622.328	505.904.186
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	35.359.285.837	185.489.782.134
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.144.654.499	413.012.619
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.771.888.000</b>	<b>1.178.888.000</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337		1.771.888.000	1.178.888.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.336.872.642.506</b>	<b>1.336.030.920.280</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>18</b>	<b>1.336.872.642.506</b>	<b>1.336.030.920.280</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.186.840.000.000	1.186.840.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		69.686.924.280	69.686.924.280
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		80.345.718.226	79.503.996.000
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		15.313.354.120	4.363.909.862
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		65.032.364.106	75.140.086.138
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440=300+400)	<b>440</b>		<b>1.409.804.916.828</b>	<b>1.549.058.669.158</b>

  
Trương Thị Kim Phụng  
Người lập biểu

  
Nguyễn Thị Nguyên  
Kế toán trưởng


  
Nguyễn Quốc Anh  
Tổng Giám đốc  
Ngày 31 tháng 5 năm 2019





**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	338.800.128.116	339.090.583.573
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10		338.800.128.116	339.090.583.573
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	21	306.071.575.373	291.010.833.550
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		32.728.552.743	48.079.750.023
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	83.483.163.614	82.642.205.214
6. Chi phí tài chính	22		75.269.042	86.375.082
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		75.205.479	8.932.458
7. Chi phí bán hàng	25	24	10.169.146.873	10.714.255.423
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	30.873.815.248	30.983.464.166
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		75.093.485.194	88.937.860.566
10. Thu nhập khác	31	25	2.548.716.756	1.634.477.309
11. Chi phí khác	32	26	1.624.697.085	1.407.871.928
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		924.019.671	226.605.381
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		76.017.504.865	89.164.465.947
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	10.985.140.759	14.024.379.809
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		65.032.364.106	75.140.086.138
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	493	592

  
Trương Thị Kim Phụng  
Người lập biểu

  
Nguyễn Thị Nguyên  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Quốc Anh  
Tổng Giám đốc  
Ngày 31 tháng 5 năm 2019

150  
NH  
NG  
HIỆP  
LỢI  
T H  
P.H

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>76.017.504.865</b>	<b>89.164.465.947</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	49.669.196.477	46.135.385.757
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	5.834	18.644
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(83.296.177.731)	(80.987.197.738)
Chi phí lãi vay	06	75.205.479	8.932.458
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>42.465.734.924</b>	<b>54.321.605.068</b>
Thay đổi các khoản phải thu	09	30.092.620.911	(801.004.202)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(504.850.658)	1.624.753.990
Thay đổi các khoản phải trả	11	1.808.443.832	(9.033.376.806)
Thay đổi chi phí trả trước	12	17.736.028.173	16.719.527.276
Thay đổi chứng khoán kinh doanh	13	-	42.347.095.125
Tiền lãi vay đã trả	14	(75.205.479)	(8.932.458)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(10.954.744.393)	(25.402.447.060)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	6.660.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(528.000.000)	(79.057.259)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>80.040.027.310</b>	<b>79.694.823.674</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm tài sản cố định	21	(51.704.167.259)	(54.317.396.313)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	396.183.260	64.027.273
3. Tiền chi cho vay	23	(931.700.000.000)	(909.765.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay	24	1.052.730.000.000	811.095.993.605
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(12.439.700.000)	-
6. Thu lãi tiền gửi	27	67.887.139.246	75.712.034.393
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>125.169.455.247</b>	<b>(77.210.341.042)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền vay nhận được	33	-	8.396.185.413
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	(8.396.185.413)
3. Lợi nhuận/cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	36	(206.124.956.634)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(206.124.956.634)</b>	<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>(915.474.077)</b>	<b>2.484.482.632</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>13.667.533.813</b>	<b>11.183.069.825</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(5.834)	(18.644)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối(70=50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>12.752.053.902</b>	<b>13.667.533.813</b>

Trương Thị Kim Phụng  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Nguyên  
Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Anh  
Tổng Giám đốc  
Ngày 31 tháng 5 năm 2019



Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0301074118 cấp lần đầu ngày 21 tháng 7 năm 2006 và chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17 tháng 5 năm 2016. Vốn điều lệ của Công ty theo như đăng ký là 1.186.840.000.000 đồng tương đương 118.684.000 cổ phần với mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên sàn UpCom với mã chứng khoán là DSP kể từ ngày 17 tháng 10 năm 2018 theo Thông báo số 1219/TB-SGDHN ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 656 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 681 người)

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Hoạt động chính của Công ty bao gồm các hoạt động sau đây:

- Tổ chức kinh doanh các dịch vụ du lịch vui chơi giải trí, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, dịch vụ du lịch sinh thái rừng ngập mặn;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn;
- Kinh doanh nhà hàng, ăn uống;
- Kinh doanh xông hơi xoa bóp, karaoke;
- Kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế - nội địa;
- Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng;
- Đại lý bán vé máy bay - tàu lửa - tàu thủy;
- Đại lý đối ngoại tệ;
- Dịch vụ về nhiếp ảnh;
- Kinh doanh bãi đậu xe;
- Mua bán: hàng lưu niệm, kim khí điện máy, vật liệu xây dựng, lương thực thực phẩm, thủ công mỹ nghệ, mỹ phẩm, hàng dệt may, rượu, bia, thuốc lá điều sản xuất trong nước, hoa, cá kiểng, động vật (chim, cá sấu, rắn, rùa);
- Quảng cáo;
- Tổ chức liên hoan, hội chợ;
- Giữ rừng.

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính**

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên khác cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**3. PHÁT HÀNH LẠI BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM NAY DO VIỆC TRÌNH BÀY LẠI BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM TRƯỚC VÀ CÁC ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO ĐÃ PHÁT HÀNH NĂM NAY**

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được lập vào ngày 27 tháng 3 năm 2019 và Công ty đã công bố ngày 29 tháng 3 năm 2019 theo các Quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Tuy nhiên, Ban Giám đốc Công ty quyết định phát hành lại báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018. Lý do của việc phát hành lại Báo cáo tài chính này là trình bày số liệu so sánh của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày do điều chỉnh các sai sót liên quan đến việc ghi nhận chi phí khấu hao tài sản cố định trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Chi tiết thay đổi của các số liệu so sánh do sai sót liên quan đến việc ghi nhận chi phí khấu hao tài sản cố định trong năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 như sau:

	Mã số	Bảng cân đối kế toán		Thay đổi thuần Tăng/(giảm) VND
		31/12/2017	31/12/2017	
		Số liệu so sánh đã báo cáo VND	Số liệu so sánh trình bày lại VND	
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>568.628.850.600</b>	<b>581.743.260.262</b>	<b>13.114.409.662</b>
Tài sản cố định	220	170.999.275.308	184.113.684.970	13.114.409.662
Tài sản cố định hữu hình	221	170.918.704.794	184.033.114.456	13.114.409.662
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(295.373.239.258)	(282.258.829.596)	13.114.409.662
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>210.404.866.946</b>	<b>213.027.748.878</b>	<b>2.622.881.932</b>
Nợ ngắn hạn	310	209.225.978.946	211.848.860.878	2.622.881.932
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	1.918.746.619	4.541.628.551	2.622.881.932
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>1.325.539.392.550</b>	<b>1.336.030.920.280</b>	<b>10.491.527.730</b>
Vốn chủ sở hữu	410	1.325.539.392.550	1.336.030.920.280	10.491.527.730
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	69.012.468.270	79.503.996.000	10.491.527.730
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b	64.648.558.408	75.140.086.138	10.491.527.730

CHỈ TIÊU	Mã số	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh		Thay đổi thuần Tăng/(giảm) VND
		2017	2017	
		Số liệu so sánh đã báo cáo VND	Số liệu so sánh trình bày lại VND	
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	304.093.137.593	291.010.833.550	(13.082.304.043)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	34.997.445.980	48.079.750.023	13.082.304.043
Chi phí bán hàng	25	10.746.361.042	10.714.255.423	(32.105.619)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	75.823.450.904	88.937.860.566	13.114.409.662
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	76.050.056.285	89.164.465.947	13.114.409.662
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51	11.401.497.877	14.024.379.809	2.622.881.932
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	64.648.558.408	75.140.086.138	10.491.527.730
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	504	592	88

	Mã số	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ		Thay đổi thuần Tăng/(giảm) VND
		2017	2017	
		Số liệu so sánh đã báo cáo VND	Số liệu so sánh trình bày lại VND	
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01	76.050.056.285	89.164.465.947	13.114.409.662
2. Điều chỉnh cho các khoản Khấu hao tài sản cố định	02	59.249.795.419	46.135.385.757	(13.114.409.662)

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

Do các thay đổi của các số liệu so sánh do sai sót liên quan đến việc ghi nhận chi phí khấu hao tài sản cố định trong năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã làm ảnh hưởng đến các số liệu báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 trên Báo cáo tài chính đã phát hành ngày 27 tháng 3 năm 2019 như sau:

	Mã số	Bảng cân đối kế toán		
		31.12.2018	31.12.2018	Thay đổi thuần Tăng/(giảm)
		Số đã báo cáo VND	Số trình bày lại VND	
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>589.196.039.632</b>	<b>599.987.720.270</b>	<b>10.791.680.638</b>
Tài sản cố định	220	184.024.897.153	194.816.577.791	10.791.680.638
Tài sản cố định hữu hình	221	183.771.289.320	194.562.969.958	10.791.680.638
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(338.986.927.982)	(328.195.247.344)	10.791.680.638
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>70.773.938.195</b>	<b>72.932.274.322</b>	<b>2.158.336.127</b>
Nợ ngắn hạn	310	69.002.050.195	71.160.386.322	2.158.336.127
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	2.936.085.973	5.094.422.100	2.158.336.127
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>1.328.239.297.995</b>	<b>1.336.872.642.506</b>	<b>8.633.344.511</b>
Vốn chủ sở hữu	410	1.328.239.297.995	1.336.872.642.506	8.633.344.511
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	71.712.373.715	80.345.718.226	8.633.344.511
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a	4.821.826.390	15.313.354.120	10.491.527.730
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b	66.890.547.325	65.032.364.106	(1.858.183.219)
<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b>		
		<b>2018</b>	<b>2018</b>	<b>Thay đổi thuần</b>
		<b>Số đã báo cáo</b>	<b>Số trình bày lại</b>	<b>Tăng/(giảm)</b>
		<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	303.748.846.349	306.071.575.373	2.322.729.024
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20			
		35.051.281.767	32.728.552.743	(2.322.729.024)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	77.416.214.218	75.093.485.194	(2.322.729.024)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	78.340.233.889	76.017.504.865	(2.322.729.024)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51	11.449.686.564	10.985.140.759	(464.545.805)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	66.890.547.325	65.032.364.106	(1.858.183.219)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	507	493	(14)
	<b>Mã số</b>	<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</b>		
		<b>2018</b>	<b>2018</b>	<b>Thay đổi thuần</b>
		<b>Số đã báo cáo</b>	<b>Số trình bày lại</b>	<b>Tăng/(giảm)</b>
		<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01	78.340.233.889	76.017.504.865	(2.322.729.024)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02	47.346.467.453	49.669.196.477	2.322.729.024

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giá định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giá định đặt ra.

#### Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

#### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

#### Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

#### Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 7
Phương tiện vận tải	3 - 7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5
Tài sản khác	3 - 6

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu toàn bộ rủi ro về sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phát sinh trong suốt thời gian thuê theo phương pháp đường thẳng.

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình thể hiện chi phí đền bù nhà và giải phóng mặt bằng và phần mềm quản lý được ghi nhận ban đầu theo giá mua hay giá đền bù và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Số năm

Chi phí đền bù nhà và giải phóng mặt bằng	5
Phần mềm quản lý	3 - 5

**Đầu tư tài chính dài hạn**

Đầu tư tài chính dài hạn bao gồm các khoản đầu tư vào các công ty liên kết, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được hạch toán theo giá gốc bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến khoản đầu tư. Vào các năm tài chính tiếp theo, các khoản đầu tư được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư.

*Đầu tư vào công ty liên kết:* Công ty liên kết là công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

*Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm:* các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn được trích lập khi các tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ.

**Các khoản trả trước**

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm lợi thế kinh doanh, giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, các chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và các chi phí khác. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng hai năm theo các quy định kế toán hiện hành. Trong đó, giá trị lợi thế kinh doanh được phân bổ đường thẳng trong vòng mười năm kể từ ngày phát sinh.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.





#### Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

#### Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại hiện hành với thuế thu nhập hoãn lại phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hoãn lại hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

#### 5. TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	10.387.803.000	9.394.953.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.351.121.982	4.247.522.813
Tiền đang chuyển	13.128.920	25.058.000
	<u>12.752.053.902</u>	<u>13.667.533.813</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

**6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>		
- Tiền gửi có kỳ hạn - ngắn hạn	735.200.000.000	877.730.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn - dài hạn	21.500.000.000	-
	<u>756.700.000.000</u>	<u>877.730.000.000</u>
<b>b. Đầu tư dài hạn</b>		
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>253.277.125.000</b>	<b>253.277.125.000</b>
Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	253.277.125.000	253.277.125.000
<b>Đầu tư vào đơn vị khác</b>	<b>33.605.592.683</b>	<b>21.165.892.683</b>
Công ty Cổ phần Sài Gòn Đà Lạt	29.442.390.096	17.002.690.096
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Đồng Hà	4.163.202.587	4.163.202.587
	<u>286.882.717.683</u>	<u>274.443.017.683</u>

**Đầu tư vào Công ty liên kết**

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	Thành phố Hồ Chí Minh	33,54	33,54	Dịch vụ vui chơi, giải trí và các dịch vụ khác

**Đầu tư vào đơn vị khác**

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Sài Gòn Đà Lạt	Thành phố Đà Lạt	13,67	13,67	Dịch vụ nhà hàng, khách sạn
Công ty Cổ phần Sài Gòn Đồng Hà	Tỉnh Quảng Trị	3,23	3,23	Dịch vụ nhà hàng, khách sạn

**7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngân Hàng TMCP VN Thương Tín	595.633.400	-
Công ty Ajinomoto Việt Nam	500.930.000	-
Dam Sen Water Park JSC	1.947.570.000	690.360.000
Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Căn Giở	159.799.871	7.390.000
Các khách hàng khác	947.843.381	1.120.022.905
	<u>4.151.776.652</u>	<u>1.817.772.905</u>
Trong đó: phải thu khách hàng là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 28)	1.947.570.000	690.360.000

**8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần IPOS.VN	1.014.480.000	1.014.480.000
DNTN Nghề Truyền Thống Tâm Tín	735.000.000	-
Công ty Cổ phần HUETRONICS	300.000.000	180.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn PMI	299.310.000	-
Công ty TNHH khu mua sắm đệ nhất Phan Khang	-	9.435.244.500
Các đối tượng khác	316.283.654	2.527.293.136
	<u>2.665.073.654</u>	<u>13.157.017.636</u>

9. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Phải thu về cổ tức được chia	14.588.762.400	14.588.762.400
Phải thu về lãi tiền gửi	33.322.863.890	40.420.527.651
Phải thu về BHXH	273.624.800	273.265.600
Phải thu về BHYT	53.072.250	51.237.300
Phải thu về BHYTN	34.203.100	34.158.200
Tạm ứng	305.200.000	69.193.000
Ký cược, ký quỹ	509.592.985	160.365.060
Phải thu thuế TNCN của nhân viên	-	183.330.882
Phải thu khác	553.672.658	227.212.428
	<b>49.640.992.083</b>	<b>56.008.052.521</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Ký cược, ký quỹ	1.518.000.000	990.000.000
Văn phòng luật sư An Thái	200.000.000	200.000.000
Phải thu của trung tâm Thương mại Bowling Đầm Sen	10.960.656.948	10.960.656.948
	<b>12.678.656.948</b>	<b>12.150.656.948</b>

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.030.286.202	654.965.262
Chi phí sửa chữa	462.703.000	41.380.000
Các khoản trả trước ngắn hạn khác	721.993.902	1.579.566.655
	<b>2.214.983.104</b>	<b>2.275.911.917</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Công cụ dụng cụ	6.722.855.489	14.149.624.315
Chi phí lợi thế kinh doanh (*)	75.117.841.040	85.301.455.052
Sửa chữa lớn TSCĐ	370.664.390	457.172.136
Khấu hao Bowling	6.995.003.594	6.995.003.594
Chi phí khác	624.435.951	602.644.727
	<b>89.830.800.464</b>	<b>107.505.899.824</b>

(\*) Chi phí lợi thế kinh doanh phát sinh sau khi thực hiện xác định Giá trị doanh nghiệp tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và đã được UBND thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt theo Quyết định số 6040/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2015.

11. DỰ PHÒNG PHẢI THU DÀI HẠN KHÓ ĐÒI

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi VND
Văn phòng luật sư An Thái	200.000.000	-	200.000.000	-
Vở Trung Thiệp	240.000.000	-	240.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại Chí Đạt	6.600.000.000	-	6.600.000.000	-
	<b>7.040.000.000</b>		<b>7.040.000.000</b>	

Các khoản nợ xấu đã quá hạn trên 3 năm và đã được Công ty trích lập dự phòng 100%.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THO  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Thiết bị và dụng cụ quản lý VND	Phương tiện vận tải VND	Tài sản cố định khác VND	Tổng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
Số dư đầu năm	280.606.118.774	152.836.764.915	1.223.167.324	28.240.833.766	3.385.059.273	466.291.944.052
Tăng trong năm	741.310.038	19.269.981.564	734.678.239	1.240.000.000	-	21.985.969.841
Chuyển từ xây dựng dở dang	34.861.606.787	3.638.347.909	-	-	-	38.499.954.696
Thanh lý, nhượng bán	(801.916.230)	(2.283.860.473)	-	(779.874.584)	(154.000.000)	(4.019.651.287)
Số dư cuối năm	<b>315.407.119.369</b>	<b>173.461.233.915</b>	<b>1.957.845.563</b>	<b>28.700.959.182</b>	<b>3.231.059.273</b>	<b>522.758.217.302</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>						
Số dư đầu năm (trình bày lại)	144.308.596.752	116.070.450.343	1.065.592.781	20.090.191.878	723.997.842	282.258.829.596
Khấu hao trong năm	29.408.090.538	15.812.027.402	217.064.652	3.411.934.826	523.840.203	49.372.957.621
Thanh lý, nhượng bán	(707.365.012)	(2.095.935.315)	-	(616.017.095)	(17.222.451)	(3.436.539.873)
Số dư cuối năm	<b>173.009.322.278</b>	<b>129.786.542.430</b>	<b>1.282.657.433</b>	<b>22.886.109.609</b>	<b>1.230.615.594</b>	<b>328.195.247.344</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
Tại ngày đầu năm (trình bày lại)	<b>136.297.522.022</b>	<b>36.766.314.572</b>	<b>157.574.543</b>	<b>8.150.641.888</b>	<b>2.661.061.431</b>	<b>184.033.114.456</b>
Tại ngày cuối năm	<b>142.397.797.091</b>	<b>43.674.691.485</b>	<b>675.188.130</b>	<b>5.814.849.573</b>	<b>2.000.443.679</b>	<b>194.562.969.958</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 86.317.345.850 đồng (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 65.932.009.295 đồng).



13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm quản lý VND	Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng VND	Tổng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số dư đầu năm	2.005.887.488	27.524.748.727	29.530.636.215
Tăng trong năm	469.276.175	-	469.276.175
Số dư cuối năm	2.475.163.663	27.524.748.727	29.999.912.390
Số dư đầu năm	1.925.316.974	27.524.748.727	29.450.065.701
Khấu hao trong năm	296.238.856	-	296.238.856
Số dư cuối năm	2.221.555.830	27.524.748.727	29.746.304.557
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại ngày đầu năm	80.570.514	-	80.570.514
Tại ngày cuối năm	253.607.833	-	253.607.833

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, nguyên giá tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 29.377.976.215 đồng (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 29.377.976.215 đồng).

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Sửa chữa, cải tạo các hạng mục thuộc công viên Đầm Sen	956.240.111	3.886.160.538
Sửa chữa, cải tạo Khu du lịch sinh thái rừng ngập mặn Vàm Sát	122.727.273	2.788.882.210
Sửa chữa, cải tạo khách sạn Phú Thọ	-	3.654.958.089
	<b>1.078.967.384</b>	<b>10.330.000.837</b>

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND Giá trị	VND Số có khả năng trả nợ	VND Giá trị	VND Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần TM XD Bảo vệ Môi trường Một Một Hai Hai	2.499.288.807	2.499.288.807	-	-
Công ty Cổ phần Hàng không VIETJET	-	-	45.864.612	45.864.612
Công ty CP Công viên nước Đầm Sen	210.116.000	210.116.000	-	-
Các nhà cung cấp khác	14.078.223.079	14.078.223.079	12.265.199.858	12.265.199.858
	<b>16.787.627.886</b>	<b>16.787.627.886</b>	<b>12.311.064.470</b>	<b>12.311.064.470</b>

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số thực nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
Thuế giá trị gia tăng	1.078.952.901	16.962.545.026	16.534.530.974	1.506.966.953
Thuế tiêu thụ đặc biệt	137.204.749	1.567.311.530	1.570.366.079	134.150.200
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.326.769.952	10.985.140.759	10.954.744.393	3.357.166.318
Thuế thu nhập cá nhân	(2.190.251)	1.659.076.947	1.561.648.867	95.237.829
Thuế tài nguyên	891.200	10.770.240	10.760.640	900.800
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	28.609.657.451	28.609.657.451	-
Phí, lệ phí và các loại thuế khác	-	1.143.012.030	1.143.012.030	-
	<b>4.541.628.551</b>	<b>60.937.513.983</b>	<b>60.384.720.434</b>	<b>5.094.422.100</b>

17. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Kinh phí công đoàn	205.526.200	204.079.900
Lợi nhuận phải trả cho Sài Gòn Tourist	-	146.782.956.634
Lợi nhuận phải trả cho các bên hợp tác kinh doanh	94.123.993	384.519.492
Phải trả liên quan đến hoạt động góp vốn liên doanh với Công ty TNHH Thương mại Chí Đạt (*)	29.080.056.313	29.080.056.313
Công ty CP Công viên nước Đầm Sen	1.550.724.000	-
Phải trả, phải nộp khác	4.428.855.331	9.038.169.795
	<b>35.359.285.837</b>	<b>185.489.782.134</b>

(\*) Chi tiết các khoản phải trả liên quan đến hợp đồng góp vốn kinh doanh với Công ty TNHH Thương mại Chí Đạt như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Doanh thu cho thuê mặt bằng	27.809.090.884	27.809.090.884
Doanh thu kinh doanh trung tâm Bowling Đầm Sen	1.170.965.429	1.170.965.429
Lãi vay phải trả	100.000.000	100.000.000
	<b>29.080.056.313</b>	<b>29.080.056.313</b>

Các khoản phải trả này phát sinh trong giai đoạn từ năm 1999 đến năm 2007 theo Hợp đồng góp vốn liên doanh với Công ty TNHH Thương mại Chí Đạt nhưng hiện nay đã ngưng hoạt động.

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm trước	1.186.840.000.000	69.686.924.280	4.854.098.776	1.261.381.023.056
Lợi nhuận trong năm	-	-	75.140.086.138	75.140.086.138
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(485.409.878)	(485.409.878)
Điều chỉnh thuế theo Kiểm toán nhà nước	-	-	(4.779.036)	(4.779.036)
Số dư đầu năm nay (trình bày lại)	1.186.840.000.000	69.686.924.280	79.503.996.000	1.336.030.920.280
Lợi nhuận trong năm	-	-	66.032.364.106	66.032.364.106
Phân phối lợi nhuận	-	-	(59.342.000.000)	(59.342.000.000)
Trích quỹ khen thưởng	-	-	(1.616.213.960)	(1.616.213.960)
Trích quỹ phúc lợi	-	-	(3.232.427.920)	(3.232.427.920)
Số dư cuối năm nay	<b>1.186.840.000.000</b>	<b>69.686.924.280</b>	<b>80.345.718.226</b>	<b>1.336.872.642.506</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

Tại ngày 19 tháng 4 năm 2018, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã phê duyệt kế hoạch chia một phần lợi nhuận chưa phân phối năm 2017 của Công ty theo tỷ lệ lần lượt là 2,5%, 5% và 5% cho Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi và cổ tức bằng tiền mặt. Trong năm, Công ty đã tạm trích các Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi và chia cổ tức bằng tiền mặt cho các Cổ đông với số tiền lần lượt là 1.616.213.960 đồng, 3.232.427.920 đồng và 59.342.000.000 đồng. Số liệu sau cùng của việc trích các Quỹ và cổ tức trả cho các Cổ đông từ lợi nhuận chưa phân phối còn lại của năm 2017 do các điều chỉnh như trình bày tại Thuyết minh số 3 và lợi nhuận sau chưa phân phối của năm 2018 sẽ được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua trong Đại hội thường niên năm 2019.

**Vốn điều lệ**

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi, vốn điều lệ của Công ty là 1.186.840.000.000 đồng đã được các Cổ đông góp đầy đủ. Tại ngày đầu năm và cuối năm, các cổ đông lớn sở hữu số lượng cổ phần và chiếm tỷ lệ sở hữu với Công ty như sau

	Tại ngày 31/12/2018		Tại ngày 31/12/2017	
	VND	%	VND	%
Tổng công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV	581.551.600.000	49	581.551.600.000	49
Công ty cổ phần Sam Holdings	414.894.250.000	35	344.894.250.000	29
Cổ đông khác	190.394.150.000	16	260.394.150.000	22
	<b>1.186.840.000.000</b>	<b>100</b>	<b>1.186.840.000.000</b>	<b>100</b>

**Cổ phiếu**

	Số đầu năm và Số cuối năm
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành (Cổ phần)	118.684.000
Số cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ (Cổ phần)	118.684.000
Mệnh giá cổ phiếu (VND)	10.000

Công ty chỉ có một loại cổ phiếu phổ thông không hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phiếu sở hữu tại các cuộc họp Cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phiếu đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty.

**19. BÁO CÁO BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ KHU VỰC ĐỊA LÝ**

Báo cáo tài chính này không trình bày thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý bởi vì hoạt động hiện tại chính của Công ty là kinh doanh dịch vụ du lịch kèm theo khu vui giải trí và hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam. Các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý này đều không khác biệt nhiều về mức độ rủi ro và khả năng sinh lợi.

**20. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng	3.440.324.327	4.135.085.795
Doanh thu cung cấp dịch vụ và hoạt động khác	335.359.803.789	334.955.497.778
	<b>338.800.128.116</b>	<b>339.090.583.573</b>

**21. GIÁ VỐN BÁN HÀNG VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	Năm nay VND	Năm trước (trình bày lại) VND
Giá vốn hàng bán	1.746.695.742	2.128.484.274
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	304.324.879.631	288.882.349.276
	<b>306.071.575.373</b>	<b>291.010.833.550</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

22. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước (trình bày lại) VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	55.711.454.200	56.814.222.818
Chi phí nhân công	85.847.678.714	79.694.221.210
Chi phí khấu hao tài sản cố định	49.669.196.477	46.135.385.757
Chi phí dịch vụ mua ngoài	69.856.694.597	63.344.058.422
Chi phí khác bằng tiền	86.029.513.506	86.720.664.932
	<u>347.114.537.494</u>	<u>332.708.553.139</u>

23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Cổ tức, lợi nhuận được chia	22.693.630.400	21.744.931.775
Lãi tiền gửi ngân hàng	60.789.475.485	60.891.411.103
Chiết khấu thanh toán	-	5.816.046
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	57.729	46.290
	<u>83.483.163.614</u>	<u>82.642.205.214</u>

24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước (trình bày lại) VND
<b>Chi phí bán hàng phát sinh trong năm</b>		
Chi phí nhân viên bán hàng	1.072.858.100	1.132.975.850
Chi phí vật liệu bao bì	60.662.522	49.488.188
Chi phí khấu hao tài sản cố định	163.469.719	102.817.284
Chi phí dịch vụ mua ngoài	101.800.645	211.960.855
Các khoản chi phí bán hàng khác	8.770.355.887	9.217.013.246
	<u>10.169.146.873</u>	<u>10.714.255.423</u>
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm</b>		
Chi phí nhân viên quản lý	12.395.311.875	11.232.782.611
Chi phí dụng cụ, đồ dùng và vật liệu văn phòng	229.131.016	191.734.531
Chi phí khấu hao tài sản cố định	819.384.744	603.632.802
Chi phí dịch vụ mua ngoài	770.344.406	558.353.668
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	16.659.643.207	18.396.960.554
	<u>30.873.815.248</u>	<u>30.983.464.166</u>

25. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	396.183.260	-
Các khoản thu nhập khác	2.152.533.496	1.634.477.309
	<u>2.548.716.756</u>	<u>1.634.477.309</u>

26. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá trị còn lại TSCĐ và chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	166.383.365
Các khoản khác	1.624.697.085	1.241.488.563
	<u>1.624.697.085</u>	<u>1.407.871.928</u>



27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước (trình bày lại) VND
Lợi nhuận trước thuế	76.017.504.865	89.164.465.947
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
- Trừ: thu nhập không chịu thuế	22.693.630.400	20.262.170.000
- Cộng: các khoản chi phí không được khấu trừ	1.601.829.329	1.219.603.100
Thu nhập tính thuế trong năm	54.925.703.794	70.121.899.047
Thuế suất thông thường	20%	20%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập tính thuế trong năm</b>	<b>10.985.140.759</b>	<b>14.024.379.809</b>

Công ty có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% tính trên thu nhập tính thuế.

Không có tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc phải trả được ghi nhận vì không có khoản chênh lệch đáng kể nào giữa giá trị ghi sổ của tài sản và công nợ trong báo cáo tài chính và căn cứ tính thuế được sử dụng trong việc tính lợi nhuận chịu thuế.

Báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính riêng có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

28. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay VND	Năm trước (trình bày lại) VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	65.032.364.106	75.140.086.138
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.503.236.411	4.848.641.880
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	58.529.127.695	70.291.444.258
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	118.684.000	118.684.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>493</b>	<b>592</b>

Trong năm, Công ty đã trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm 2017 với số tiền là 4.848.641.880 đồng. Theo hướng dẫn tại Thông tư 200, lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu được xác định bằng lợi nhuận cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông trừ đi số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi. Do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu của Kỳ trước được tính lại theo Thông tư 200 cho mục đích so sánh.

Đồng thời, lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm nay cũng đã trừ đi số ước tính sẽ trích cho quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm 2018 theo tỷ lệ đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27 tháng 4 năm 2018 với số tiền là 6.689.054.733 đồng.

29. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan

Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn-TNHH Một thành viên  
Công ty Cổ phần Sam Holdings  
Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen

Mối quan hệ

Cổ đông lớn  
Cổ đông lớn  
Công ty liên kết



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen		
Doanh thu cho thuê mặt bằng	2.100.000.000	1.867.128.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.469.096.571	-
Chi phí sử dụng dịch vụ	382.401.819	-
Cổ tức được chia	<u>22.693.630.400</u>	<u>20.262.170.000</u>

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Công ty Cổ phần Sam Holdings		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	<u>156.870.913</u>	<u>-</u>

Thu nhập Ban Giám đốc và HĐQT được hưởng trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Lương và các khoản phúc lợi khác	<u>4.032.680.000</u>	<u>3.590.151.978</u>

Số dư tại ngày kết thúc năm tài chính

	<u>Cuối năm</u> VND	<u>Đầu năm</u> VND
<b>Phải thu khách hàng ngắn hạn</b>		
Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	1.947.570.000	690.360.000
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>		
Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	210.116.000	-
<b>Phải thu khác</b>		
Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	14.588.762.400	14.588.762.400
Công ty Cổ phần Sam Holdings	14.440.000	-
<b>Phải trả khác</b>		
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV	-	146.782.956.634
Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	<u>1.550.724.000</u>	<u>-</u>

**30. NỢ TIỀM TẮNG**

**a. Tranh chấp thương mại**

Ngày 01 tháng 6 năm 1997, Công ty ký hợp đồng hợp tác liên doanh số 07/HD97 với Công ty TNHH Thương mại Chí Đạt để thành lập Trung tâm Thương mại Bowling Đầm Sen. Trong quá trình thực hiện, Công ty TNHH Thương mại Chí Đạt có ký hợp đồng thuê tài sản từ một công ty cho thuê tài chính với Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Kexim Việt Nam (tên cũ Công ty cho thuê tài chính Kexim Việt Nam).

Trong năm 1999, Công ty TNHH Thương mại Chí Đạt và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Kexim Việt Nam xảy ra tranh chấp liên quan đến hợp đồng cho thuê tài chính. Theo bản án số 1113/2009/KDTM-ST ngày 08 tháng 5 năm 2009, Tòa án Nhân dân tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ chịu trách nhiệm liên đới trong việc tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính trên. Sau đó, Công ty đã nộp đơn kháng cáo lên Tòa án Nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 12 tháng 01 năm 2010, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm lần thứ 2, ra tuyên bố hủy bản án số 1113/2009/KDTM-ST ngày 08 tháng 05 năm 2009 và giao cho Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục chung. Vụ án được tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm lần thứ 3 vào ngày 13 tháng 12 năm 2013. Theo đó, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành bản án số 1457/2013/KDTM-ST quyết định Công ty có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Kexim Việt Nam số tiền 2.022.082,725 đô la Mỹ trừ đi 127.772.000 đồng do đã nộp tiền cho Kho bạc Nhà nước.

Ngày 06 tháng 01 năm 2014 Công ty tiếp tục nộp đơn kháng cáo lên Tòa án Nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 30 tháng 9 năm 2014, Tòa án Nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án để chờ kết quả định giá tài sản tranh chấp của Công ty Tư vấn và Thẩm định giá Đông nam và Tòa án sẽ tiếp tục giải quyết vụ án kinh doanh thương mại này khi lý do tạm đình chỉ bị hủy.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, do chưa có kết quả định giá tài sản tranh chấp nên Tòa án Nhân dân Tối cao chưa có phán quyết cuối cùng. Vì vậy, các nghĩa vụ nêu trên chưa được Công ty phản ánh vào báo cáo tài chính. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan vấn đề này sẽ được Công ty ghi nhận đầy đủ vào sổ kế toán và phản ánh đầy đủ vào báo cáo tài chính khi có bản án chính thức từ Tòa án Nhân dân Tối cao.

**b. Thay đổi đơn giá thuê đất**

Ngày 05 tháng 5 năm 2016, Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh gửi Thông báo số 5155/TB-CT cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ về việc xác định lại Đơn giá thuê đất, thuê mặt nước từ ngày 01 tháng 01 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 của khu đất có diện tích 318.636

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010 đơn giá thuê đất được xác định là 60.000 đồng/m<sup>2</sup>;

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 đơn giá thuê đất được xác định là 178.000 đồng /m<sup>2</sup>;

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 đơn giá thuê đất là 225.720 đồng/m<sup>2</sup> (đối với 107.431,4 m<sup>2</sup> đất kinh doanh làm khu vui chơi giải trí) và 166.320 đồng/m<sup>2</sup> (đối với 211.204,6 m<sup>2</sup> đất xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh).

Tuy nhiên, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ, tiền thân của Công ty Cổ phần Du lịch Phú Thọ, chưa thống nhất được đơn giá thuê đất cũng như Công ty chưa nhận được thông báo tiền thuê đất chính thức của Chi cục Thuế Quận 11 nên Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ chưa thực hiện nghĩa vụ này kể từ thời điểm nhận được Thông báo số 5155/TB-CT cho đến khi Công ty trở thành Công ty Cổ phần vào ngày 17 tháng 5 năm 2016 và cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính này.


Mặt khác, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ đã gửi các văn bản đến các cơ quan có chức năng nhằm đề xuất xem xét miễn, giảm và xác định lại đơn giá tiền thuê đất trong giai đoạn này vì sau khi làm việc với các Cơ quan có thẩm quyền thì đơn giá tiền thuê đất trong năm 2017 và 2018 giảm đi khá nhiều. Vì vậy, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ chưa xác định và hạch toán bổ sung tiền thuê đất này, đồng thời, chưa xem xét ảnh hưởng của vấn đề này đến tiền thuế TNDN và phần phối lợi nhuận trong thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho đến thời điểm cổ phần hóa vào ngày 16 tháng 5 năm 2016.


Tương tự, Công ty Cổ phần Du lịch Phú Thọ chưa hạch toán bổ sung tiền thuê đất này cũng như chưa xem xét đến các ảnh hưởng có thể có đến báo cáo tài chính của Công ty cho đến thời điểm hiện tại do Công ty chưa nhận được ý kiến phản hồi từ Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thuế Quận 11 cho đến thời điểm lập báo cáo này.


Đến thời điểm này, UBND Tp. Hồ Chí Minh chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ, do đó, Công ty trong thời gian chờ ý kiến cuối cùng từ UBND Thành phố Hồ Chí Minh để tiến hành các công việc xử lý về mặt kế toán kể từ khi Công ty chính thức trở thành Công ty Cổ phần.

**31. THÔNG TIN KHÁC**

Ngày 30 tháng 11 năm 2015, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt phương án và chuyển đổi Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ thuộc Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV thành công ty cổ phần với vốn điều lệ 1.186.840.000.000 đồng tương ứng 118.684.000 cổ phần theo Quyết định số 6321/QĐ-UBND. Từ ngày 17 tháng 5 năm 2016, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần 12 số 0301074118 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

  
Trương Thị Kim Phụng  
Người lập biểu

  
Nguyễn Thị Nguyễn  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Quốc Anh  
Tổng Giám đốc  
Ngày 31 tháng 5 năm 2019

Tp.HCM, ngày 05 tháng 6 năm 2019

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

  
Nguyễn Quốc Anh



T.N.H.H.



